



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: Số 23, Lô 1, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Thượng Lý,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
Website: <https://quangbinhjsc.com.vn/>
Mail: Info@quangbinhjsc.com.vn
Điện thoại: (84.225)626 3333



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

- 08 Thông điệp từ CTHĐQT
- 09 Tâm nhìn sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 11 Tổng quan công ty
- 12 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Giải thưởng
- 16 Ngành nghề kinh doanh
- 17 Địa bản kinh doanh
- 18 Mục tiêu và định hướng phát triển
- 20 Rủi ro

02

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- 24 Mô hình quản trị
- 28 Giới thiệu hội đồng quản trị
- 29 Giới thiệu ban điều hành
- 30 Giới thiệu ban kiểm soát
- 33 Tổ chức và nhân sự
- 36 Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024 VÀ KẾ HOẠCH 2025

- 42 Phân tích vĩ mô và ngành 2024
- 44 Tình hình hoạt động kinh doanh
- 46 Tình hình tài chính
- 52 Báo cáo của Ban điều hành
- 60 Báo cáo của HĐQT

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 66 Hội đồng quản trị
- 70 Ban kiểm soát
- 71 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích xin đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho năm 2024
- 72 Báo cáo tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN

05

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- 88 Tâm nhìn bền vững
- 90 Báo cáo tác động môi trường
- 92 Chính sách người lao động
- 93 Các chương trình với cộng đồng địa phương

06

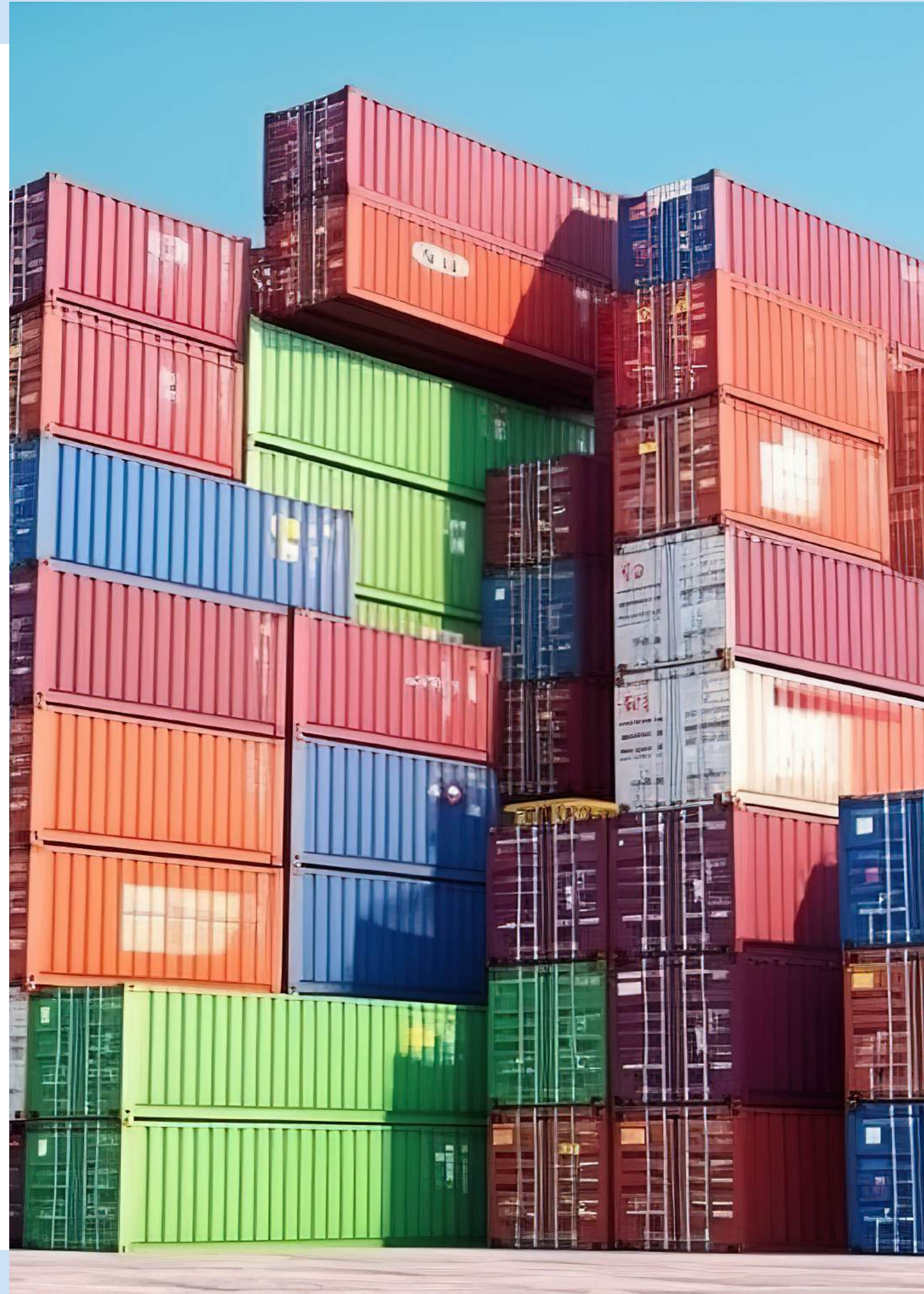
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

- 96 Báo cáo của Ban Điều Hành
- 98 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 100 Bảng cân đối kế toán
- 103 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 104 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 106 Thuyết minh báo cáo tài chính

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông điệp từ CTHĐQT	08
Tâm nhìn sứ mệnh, giá trị cốt lõi	09
Tổng quan công ty	11
Quá trình hình thành và phát triển	12
Giải thưởng	14
Ngành nghề kinh doanh	16
Địa bàn kinh doanh	17
Mục tiêu và định hướng phát triển	18
Rủi ro	20



Thông điệp từ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty,

Năm 2024 khép lại, đánh dấu một năm với nhiều thách thức cho QBS. Sau giai đoạn biến động mạnh mẽ của nền kinh tế toàn cầu, sự phục hồi diễn ra không đồng đều giữa các khu vực, kéo theo những khó khăn mới từ sự bất ổn địa chính trị, tác động của lạm phát, và những thay đổi trong chính sách kinh tế quốc tế. Đặc biệt, thị trường phân bón trong nước tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt, giá nông sản tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa ổn định, trong khi chi phí đầu vào sản xuất nông nghiệp duy trì ở mức cao. Những yếu tố này ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Trước tình hình đó, đội ngũ Ban điều hành và Nhân sự đã nỗ lực hết mình để chèo lái con tàu QBS vượt qua những khó khăn. Tuy nhiên doanh nghiệp vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khi doanh thu có sự sụt giảm về doanh thu với doanh thu ba quý đầu năm 2024 từ 337 tỷ giảm xuống còn 55 tỷ. Trong những năm tiếp theo, chúng tôi tiếp tục hành trình định vị doanh nghiệp từ việc tái cấu trúc các hoạt động kinh doanh. Chúng tôi nỗ lực tập trung phát triển thương mại phân bón - vốn là mũi nhọn của QBS, đồng thời nghiên cứu, đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh sang những ngành mới.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến tất cả Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và các cá nhân đã đồng hành cùng chúng tôi xuyên suốt khoảng thời gian đầy thách thức vừa qua. Chúng tôi tin rằng sự đồng hành của Quý vị là sức mạnh to lớn giúp chúng tôi vượt qua hành trình năm 2024 đầy thách thức và là sức mạnh thúc đẩy chúng tôi tiếp tục các cuộc hành trình xa hơn nữa trong tương lai.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thay mặt Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Trần Thị Yến Chi

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CHẤT LƯỢNG TỐT NHẤT

Chúng tôi luôn nỗ lực tối đa để mang đến sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất trong thời gian đúng hạn;

CHÍNH TRỰC

Luôn phấn đấu để có được niềm tin của mọi đối tác và khách hàng, tạo niềm tin đối với cộng đồng;

CHUYÊN NGHIỆP

Chuẩn hóa trong mọi hoạt động nhằm phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

ĐỔI MỚI

Luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc và công nghệ để đem lại sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;

CHĂM SÓC

Chúng tôi luôn chăm sóc khách hàng một cách tận tâm, chu đáo để khách hàng luôn hài lòng về sản phẩm và dịch vụ chúng tôi cung cấp.

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty là nhà phân phối nội địa các mặt hàng phân bón, đóng vai trò cầu nối giữa nhà sản xuất phân bón và nông dân.

TẦM NHÌN

“Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu trong việc sản xuất và cung cấp phân bón, hóa chất và vật tư nông nghiệp ở Việt Nam”.

SỨ MỆNH

Quảng Bình cam kết cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao phục vụ phát triển ngành nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.



TỔNG QUAN CÔNG TY

Tên Tiếng Việt:	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình
Tên Tiếng Anh:	Quang Binh Import And Export Joint Stock Company
Tên Viết Tắt:	Quang Binh JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu vào 12/03/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 32 vào ngày 13/01/2025 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.
Vốn điều lệ:	693.299.280.000 đồng
Trụ sở chính:	Số 23, Lô 1, Khu 97 Bạch Đằng, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
Số điện thoại:	(84.225)626 3333
Số Fax:	(84.225)353 3679
Website:	https://quangbinhjsc.com.vn/
Mã cổ phiếu:	QBS

LOGO:



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

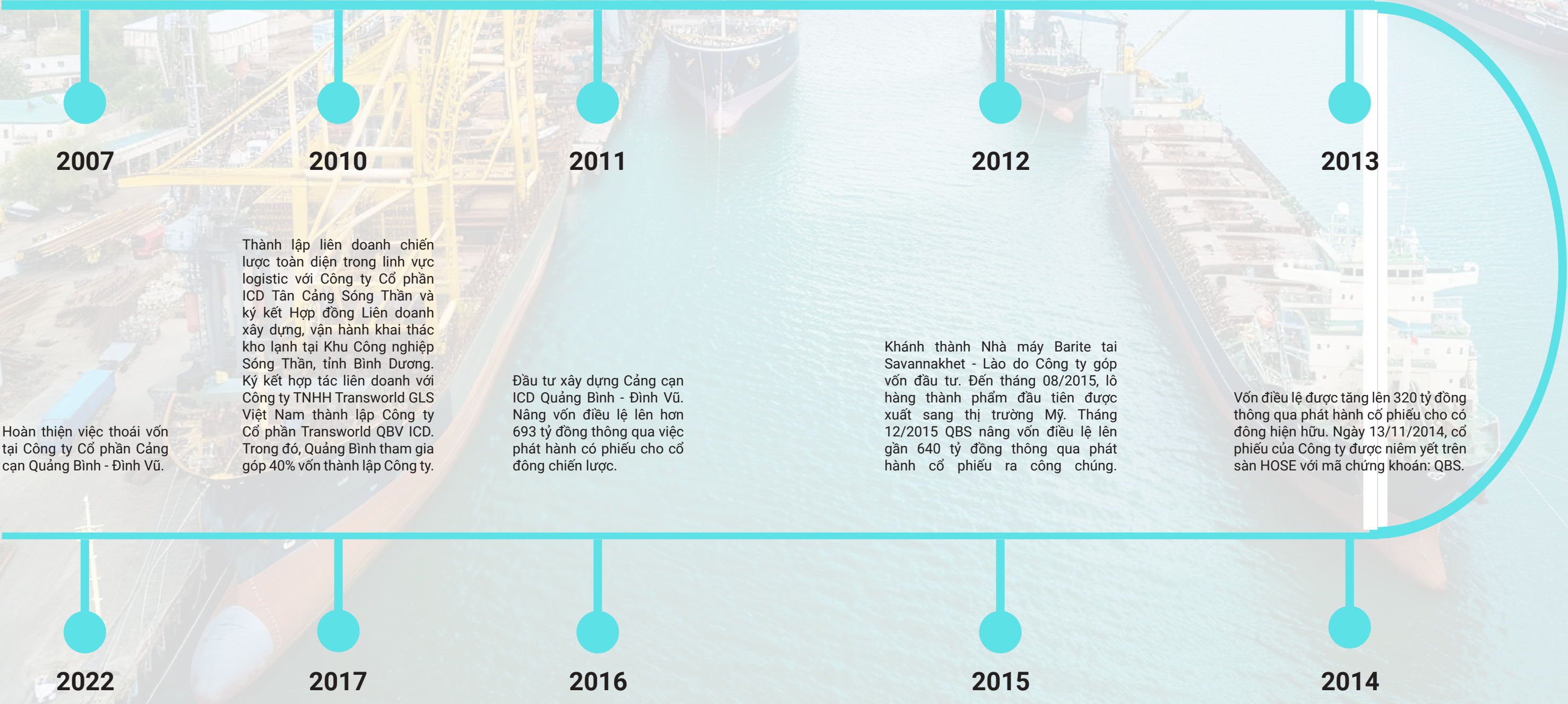
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình (CTCP XNK Quảng Bình) được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng, trên cơ sở tách ra từ Công ty Cổ phần Hào Mỹ - một công ty đã có trên 30 năm kinh nghiệm kinh doanh thương mại nội địa về phân bón, hóa chất và nông sản.

Thông qua 2 đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 9,9 tỷ đồng.

Tăng vốn điều lệ từ 9,9 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng.

Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng. Mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh sang hoạt động dịch vụ kho bãi ngoại quan, tiếp nhận vận tải, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và tái xuất khẩu. Đồng thời, mở thêm 01 văn phòng đại diện tại Quảng Ninh và 01 chi nhánh tại khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng.

Đưa Nhà máy sản xuất phân bón NPK và phân lân vào hoạt động với thương hiệu NPK Đình Vũ và lân Đình Vũ tại thôn Cống Chanh, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.



GIẢI THƯỞNG

Năm	Giải Thưởng
2009	<div>- Thành tích Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc năm 2009.</div> <div>- Lãnh đạo Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc năm 2009.</div>
2010	<div>- Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2010 của UBND Thành phố Hải Phòng.</div>
2011	<div>- Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2011 của UBND Thành phố Hải Phòng.</div> <div>- Bằng khen Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Hương đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2010 - 2011 của UBND TP. Hải Phòng.</div> <div>- Chứng nhận Top 100 Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam năm 2011 do Viện doanh nghiệp Việt Nam cấp.</div> <div>- Xây dựng doanh nghiệp và phong trào ủng hộ xã hội năm 2011.</div> <div>- Giấy khen Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Hương đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng Hiệp hội Doanh nghiệp Thủy Nguyên và phong trào ủng hộ năm 2011 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp.</div>
2012	<div>- Tập thể lao động xuất sắc năm 2012 của UBND Thành phố Hải Phòng.</div> <div>- Giấy khen về việc đạt thành tích trong công tác thu và nộp thuế trước hạn năm 2012 do Cục Hải quan Hải Phòng cấp.</div> <div>- Giấy khen đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2012 của Tổng cục Thuế.</div> <div>- Giấy khen Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Hương đã có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh, thực hiện nộp ngân sách nhà nước năm 2012 của UBND huyện Thủy Nguyên.</div>
2013	<div>- Nhà quản lý xuất sắc thời kỳ đổi mới năm 2013.</div> <div>- Chứng nhận Thương hiệu tin cậy năm 2013 do Viện nghiên cứu kinh tế phát triển cấp.</div> <div>- Chứng nhận Nhà cung cấp chất lượng năm 2013 do Viện doanh nghiệp Việt Nam.</div> <div>- Chứng nhận Doanh nghiệp của năm 2013.</div>
2014	<div>- Thành tích Xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hải Phòng năm 2014.</div> <div>- Chứng nhận Doanh nhân, Doanh nghiệp của năm do Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trao tặng năm 2014.</div> <div>- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn sản phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.</div>
2015	<div>- Danh hiệu “Doanh nghiệp đồng hành cùng nhà nông” năm 2015.</div> <div>- Chứng nhận Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015.</div>
2016	<div>- Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam năm 2016.</div> <div>- Chứng nhận Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016.</div>
2017	<div>- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017.</div>
2018	<div>- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018.</div>
2019	<div>- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019.</div>

2015

Từ năm 2015, CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã lọt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng có nhiều thành tích nổi bật khác trải dài trên nhiều lĩnh vực như quản trị công ty, an sinh xã hội, hoạt động công đoàn... và đã được công nhận từ những ngày đầu xây dựng cho đến nay.

2020



Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng Tổ chức Công đoàn do Liên đoàn Lao động huyện Thủy Nguyên trao tặng.



Giấy khen Thành tích xuất sắc trong hoạt động an sinh xã hội năm 2020 do Chủ tịch UBND quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng trao tặng.

2022



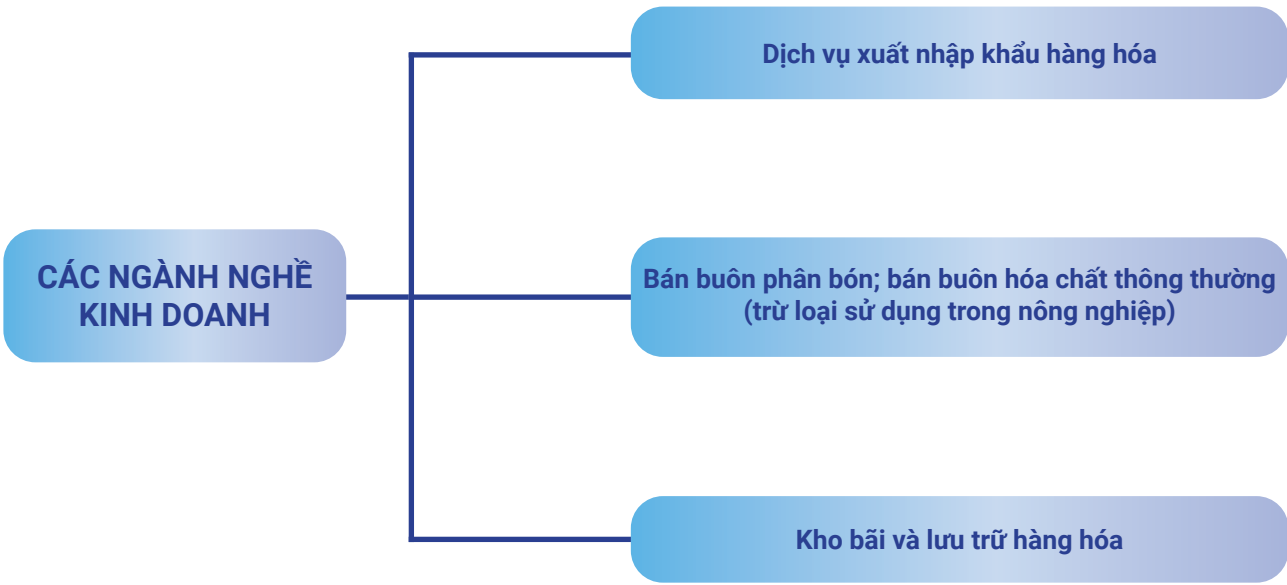
Giấy khen có thành tích hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 do Ban chấp hành Đảng bộ khối Doanh nghiệp huyện Thủy Nguyên trao tặng.

2023

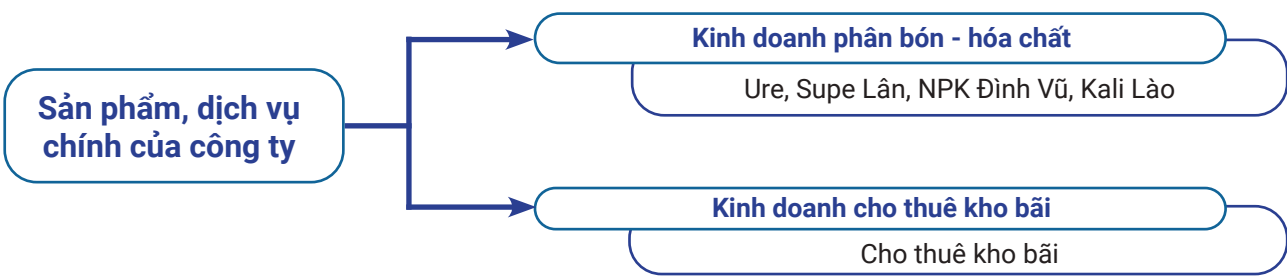


Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng Tổ chức Công đoàn do Liên đoàn Lao động Thành phố Hải Phòng trao tặng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

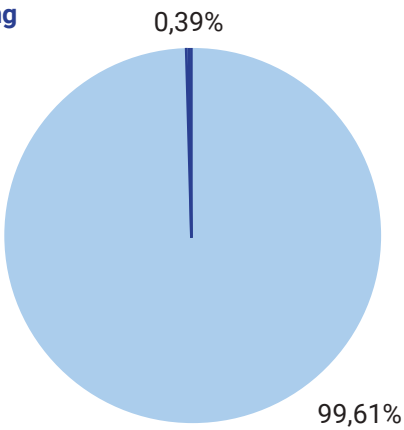


SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHÍNH



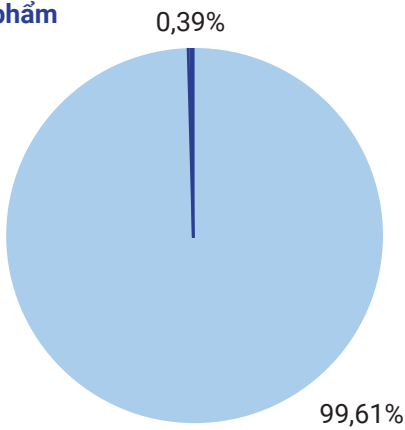
Cơ cấu doanh thu

Theo mảng



- Bán hàng
- Cung cấp dịch vụ

Theo sản phẩm



- Thương mại phân bón
- Dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan và các dịch vụ khác

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Chi nhánh Quảng Bình: Khu kinh tế Cửa khẩu Cha Lo, Dân Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (Không có)

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MẢNG PHÂN BÓN NỘI ĐỊA

Duy trì những mối quan hệ khách hàng truyền thống, chào bán những sản phẩm nguyên liệu do công ty chủ động nhập khẩu, cũng như tìm nguồn hàng nội địa phù hợp để chào bán. Tìm hiểu thêm các Nhà máy sản xuất phân bón trong cả nước, xây dựng thêm các mối quan hệ bạn hàng mới, chào bán phát triển mảng thương mại nội địa các mặt hàng phân bón.

MẢNG HÓA CHẤT VÀ HÀNG HÓA KHÁC

Duy trì đà tăng trưởng của những mặt hàng thế mạnh hóa chất như Lưu huỳnh, Axit Sulphuric... Đồng thời phát triển thêm vào một số loại sản phẩm hóa chất khác mà nhà cung cấp nước ngoài sẵn có.

DỊCH VỤ KHO BÃI VÀ CÁC DỊCH VỤ

Củng cố chất lượng dịch vụ, xây dựng các chính sách phù hợp để tiếp tục thu hút thêm nhiều khách hàng mới. Thu hút thêm nhân lực có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, dòng tiền để chống việc rủi ro liên quan tới vấn đề tài chính, nợ xấu. Thúc đẩy sáng tạo, đưa ra các ý tưởng mới để đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, công nghệ để tiết kiệm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất. Chủ động, linh hoạt thích ứng trong xây dựng kế hoạch, cân đối nguồn lực, tổ chức thực hiện.

Kế hoạch phát triển trong trung và dài hạn của công ty tập trung vào việc duy trì và mở rộng các mảng kinh doanh cốt lõi, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động. Mảng phân bón nội địa chú trọng mở rộng quan hệ khách hàng và tìm kiếm thêm nguồn cung phù hợp. Mảng hóa chất và hàng hóa khác đang giữ vững đà tăng trưởng và mở rộng thêm các sản phẩm mới để gia tăng thị phần. Dịch vụ kho bãi và logistics được đầu tư để nâng cao chất lượng, thu hút khách hàng và nhân lực có chuyên môn. Ngoài ra, công ty cũng quan tâm đến việc kiểm soát tài chính, tối ưu chi phí và sáng tạo trong kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động bền vững. Những định hướng này cho thấy sự phát triển toàn diện, linh hoạt và có chiến lược rõ ràng.



RỦI RO

01

Rủi ro kinh tế

Sự vận động và phát triển của nền kinh tế tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình. Các rủi ro hình thành từ biến động của các chỉ số kinh tế vĩ mô chính như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, chính sách của Chính phủ... Những rủi ro này có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Thời gian vừa qua đã diễn ra sự biến động mạnh mẽ của nền kinh tế toàn cầu, sự phục hồi diễn ra không đồng đều giữa các khu vực, kéo theo những khó khăn mới từ sự bất ổn địa chính trị, tác động của lạm phát, và những thay đổi trong chính sách kinh tế quốc tế. Đặc biệt, thị trường phân bón trong nước tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt, giá nông sản tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa ổn định, trong khi chi phí đầu vào sản xuất nông nghiệp duy trì ở mức cao. Những yếu tố này ảnh hưởng đáng kể đến nhu cầu tiêu thụ phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Trong hoàn cảnh đầy thách thức trên, Công ty đã nỗ lực rất nhiều để cải thiện tình hình kinh doanh.

02

Rủi ro tỷ giá

Trong năm 2024 vừa qua, tỷ giá tại các quốc gia trên thế giới có sự biến động lớn. Tỷ giá ghi nhận có sự tăng mạnh trong quý IV, điều này có những tác động nhất định đến các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu. Sự biến động này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu mà còn tác động đến sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu. Bước sang năm 2025, công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ xu hướng tỷ giá và có những ứng biến kịp thời để giảm thiểu các rủi ro này.

03

Rủi ro lạm phát

Theo tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2024 tăng 0,33% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng Mười tăng 2,52% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,89%. Bình quân mười tháng năm 2024, CPI tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%.

Nhìn chung, trong năm 2024 lạm phát được kiểm soát hiệu quả. Nguyên nhân đến từ sự hạ nhiệt của lạm phát thế giới và các chỉ đạo của Chính phủ đối với các bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp được Chính phủ tiếp tục thực hiện. Tuy vậy, công tác quản lý, điều hành giá trong thời gian tới cần được tiếp tục thực hiện thận trọng, chủ động và linh hoạt bảo đảm tốc độ lạm phát trong thời gian tới.

04

Rủi ro lãi suất

Theo Tổng cục Thống kê, trong 7 tháng năm 2024, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng rất tích cực trong khi cùng kỳ năm 2023 IIP đã giảm 0,8%. Xét theo từng tháng, chỉ số IIP đều tăng mạnh so cùng kỳ. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) trong 7 tháng 2024 luôn nằm trên ngưỡng 50 điểm (chỉ dưới 50 điểm trong tháng 3). Đây là chỉ báo hết sức khả quan về sự phục hồi của sản xuất trong nước so với năm trước. Nhiều khả năng lãi suất sẽ tăng trong năm 2025. Điều này khiến Công ty phải luôn sát sao theo dõi tình hình biến động của lãi suất để có phương hướng, kế hoạch kinh doanh phù hợp trong môi trường lãi suất luôn thay đổi.

05

Rủi ro thương mại

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, mọi biến động tỷ giá cũng như giá cả hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

06

Rủi ro pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành phân bón, xuất nhập khẩu nói riêng. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình với tư cách là công ty đại chúng niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh kể từ năm 2014. Chính vì vậy, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào trong hệ thống pháp luật cũng có sự tác động lớn đến hoạt động của công ty. Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện thì các rủi ro về pháp lý là những rủi ro đáng quan tâm. Công ty sẽ liên tục cập nhật, đào tạo và trao đổi về cơ chế luật hiện hành và những thay đổi để đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro về mặt pháp luật. Đồng thời, công ty sẽ chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý và chuyên gia pháp lý để nắm bắt kịp thời những điều chỉnh trong chính sách và quy định pháp luật.

07

Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro bất khả kháng khác như chiến tranh, dịch bệnh,... là những rủi ro không thể đoán trước, có khả năng xảy ra thấp nhưng có tác động lớn đến tình hình kinh doanh toàn công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về nhiều mặt cho doanh nghiệp.



02

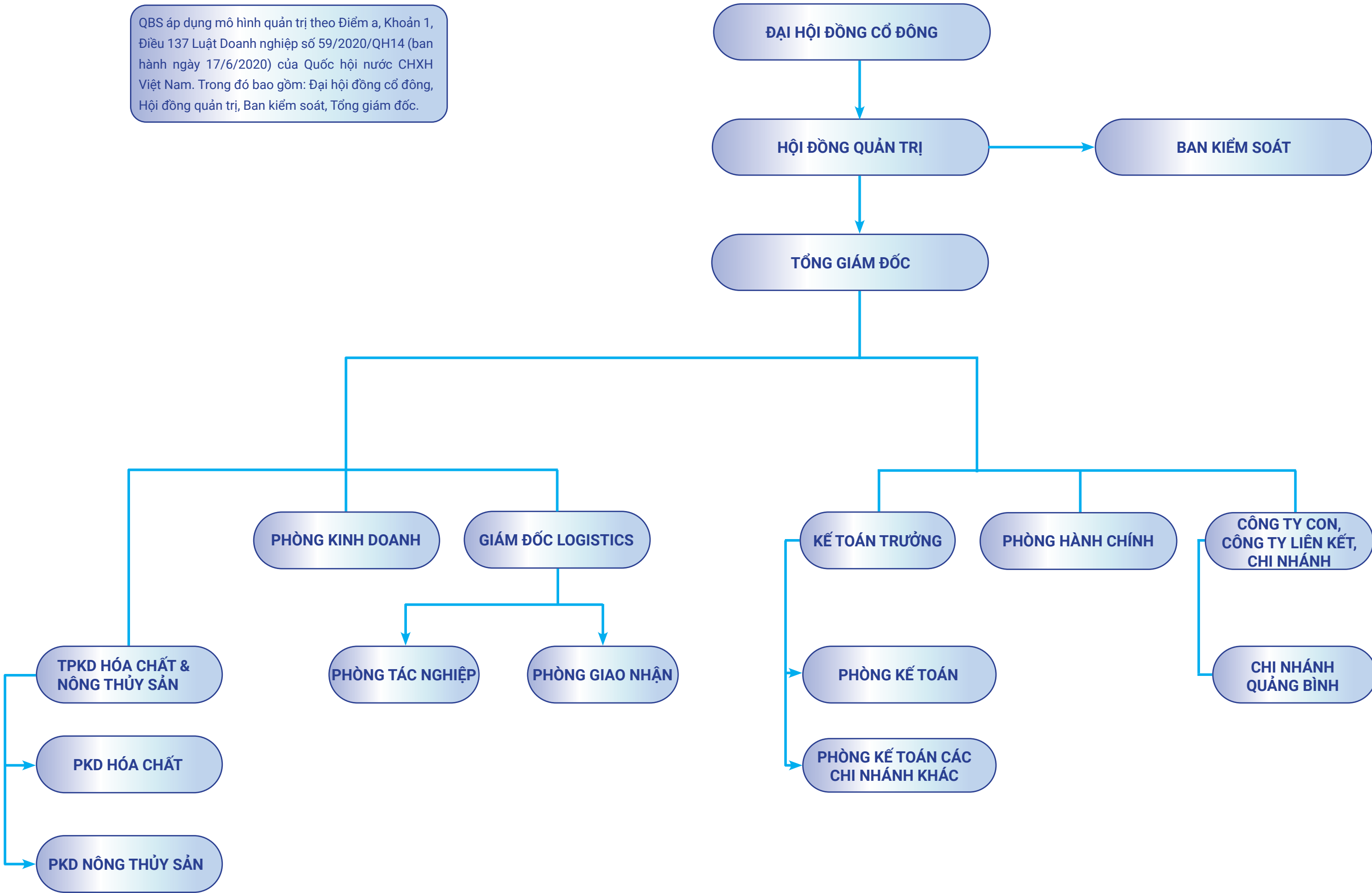
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Mô hình quản trị	24
Giới thiệu hội đồng quản trị	28
Giới thiệu ban điều hành	29
Giới thiệu ban kiểm soát	30
Tổ chức và nhân sự	33
Cơ cấu vốn cổ phần và cổ đông	36



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

QBS áp dụng mô hình quản trị theo Điểm a, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (ban hành ngày 17/6/2020) của Quốc hội nước CHXH Việt Nam. Trong đó bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong điều lệ Công ty. Hàng năm HĐQT chuẩn bị kỹ lưỡng để họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo cho các cổ đông thực hiện được đầy đủ các quyền của cổ đông.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể hóa các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.



Một số phòng ban chức năng

Phòng giao nhận: Chịu trách nhiệm giao nhận, giám sát Hàng hóa của Công ty.

Phòng kinh doanh: Phòng kinh doanh bao gồm:

- + Phòng kinh doanh hóa chất và nông thủy sản: Phụ trách xuất nhập khẩu hóa chất và nông lâm thủy sản.
- + Phòng kinh doanh phân bón: Phụ trách phân phối sản phẩm phân bón, kho bãi và các dịch vụ khác.

Phòng kế toán: Thực hiện các chức năng: Quản lý lao động tiền lương; Tổ chức bộ máy kế toán, quản lý vốn và tài sản; Thực hiện các nhiệm vụ kế toán và thủ quỹ, thống kê, lập các báo cáo quyết toán quý, năm và quyết toán đầu tư

Phòng hành chính: Tham mưu cho BGĐ về việc bố trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty; quản lý hồ sơ lý lịch của công nhân viên; đồng thời thực hiện công tác hành chính như công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ cơ quan; môi trường, phòng cháy chữa cháy; xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ.

Chi nhánh Quảng Bình: Phối hợp với văn phòng công ty và các văn phòng khác để triển khai công việc kinh doanh của Công ty và khai thác khách hàng trên địa bàn hoạt động.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Trần Thị Yến Chi

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1992

Trình độ: Cử nhân kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

7/2014 - 5/2015: Nhân viên kế toán tại Trung tâm bán lẻ Viettel.

08/2015 – 08/2016: Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần phát triển phân bón Đình Vũ.

2016- 04/2018: Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

10/2018 – 12/2018: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Dương.

05/2019 – 01/2020: Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cát Long.

01/2020 – 03/2021: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cát Long.

03/2021 – 06/2024: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

06/2024 – nay: Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

Bà Hà Thị Mai Hương

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1991

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

2013 - 2014: Nhân viên chứng từ Công ty TNHH Shipco Transport.

2014 - 2016: Nhân viên xuất nhập khẩu CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

2016- 04/2018: Phó PKD hóa chất và nông thủy sản CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

03/2018 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP 5FOODS.

04/2018 - 12/2020: Trưởng phòng Kinh doanh 2 CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

04/2020 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

Bà Lê Thị Thanh Hải

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1991

Trình độ: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

2014- 2016: Kế toán viên Công ty TNHH MTV Hương Tân.

2017- 09/2023: Kế toán viên CTCP Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn.

05/2020 - 04/2021: Kế toán trưởng CTCP Thương Mại Dịch vụ và XNK Trần Trang.

04/2021 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Hoàng Văn Hưng

Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1982

Trình độ: Cử nhân Công nghệ thông tin

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

05/2012 - 12/2020: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn.

06/2014 - 12/2020: Giám đốc CTCP Xây dựng và Xuất nhập khẩu Tam Đảo.

02/2016 - 06/2017: Trưởng văn phòng đại diện tại Cao Bằng - CTCP XNK Quảng Bình.

05/2017 - 10/2017: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Tân Cảng Sài Gòn.

06/2017 - 04/2020: GD Dịch vụ Xuất nhập khẩu CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

10/2017 - 12/2020: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Xuất nhập khẩu Tân Bình Phú.

04/2020 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

Ông Nguyễn Văn Trung

Kế toán trưởng

Sinh năm: 1993

Trình độ: Cử nhân kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

11/2016 - 12/2018: Nhân viên kỹ thuật tại Công ty cổ phần xây dựng Hạ Tầng và TM An Phát.

07/2019 - 06/2024: Nhân viên kế toán tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

07/2024 - nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Đặng Thị Phương Thảo

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1986

Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

2007 - 2008: Kế toán, Kiểm toán nội bộ tại CTCP Xuất nhập khẩu Hảo Mỹ.

2008 - 2011: Nhân viên Kinh doanh tại Công ty CP XNK Quảng Bình.

T1/2012 - T4/2014: Kế toán viên tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Dương.

T4/2014 - T5/2018: Trưởng Ban kiểm soát CTCP XNK Quảng Bình.

T5/2018 - nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP XNK Quảng Bình.



Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1981

Trình độ: Cử nhân Ngoại ngữ

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

2003 - 2006: Giáo viên tiếng Anh tại trường THCS Tân Dương

2006 - 2011: Phiên dịch tiếng Anh tại CTCP CN Tàu thủy An Đông.

2011 - T4/2014: Chuyên viên Xuất nhập khẩu kiêm kế toán xuất nhập khẩu CTCP XNK Quảng Bình.

T4/2014 - T6/2018: Chuyên viên Xuất nhập khẩu kiêm thành viên BKS CTCP XNK Quảng Bình.

T6/2018 - nay: Thành viên BKS CTCP XNK Quảng Bình.



Bà Trần Thị Thu Trang

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1985

Trình độ: Cử nhân Kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 0

Quá Trình Công Tác

T4/2009 - T3/2010: Kế toán tại Công ty CP ĐT & XLTM Cửa hàng xăng dầu 231 Tô Hiệu.

T9/2010 - T6/2015: Kế toán tại công ty CP XNK Quảng Bình.

T6/2015 - T10/2015: Phó phòng kế toán tại Công ty CP XNK Quảng Bình

T1/2016 - T3/2017: Kiểm soát nội bộ tại Công ty CP XNK Quảng Bình

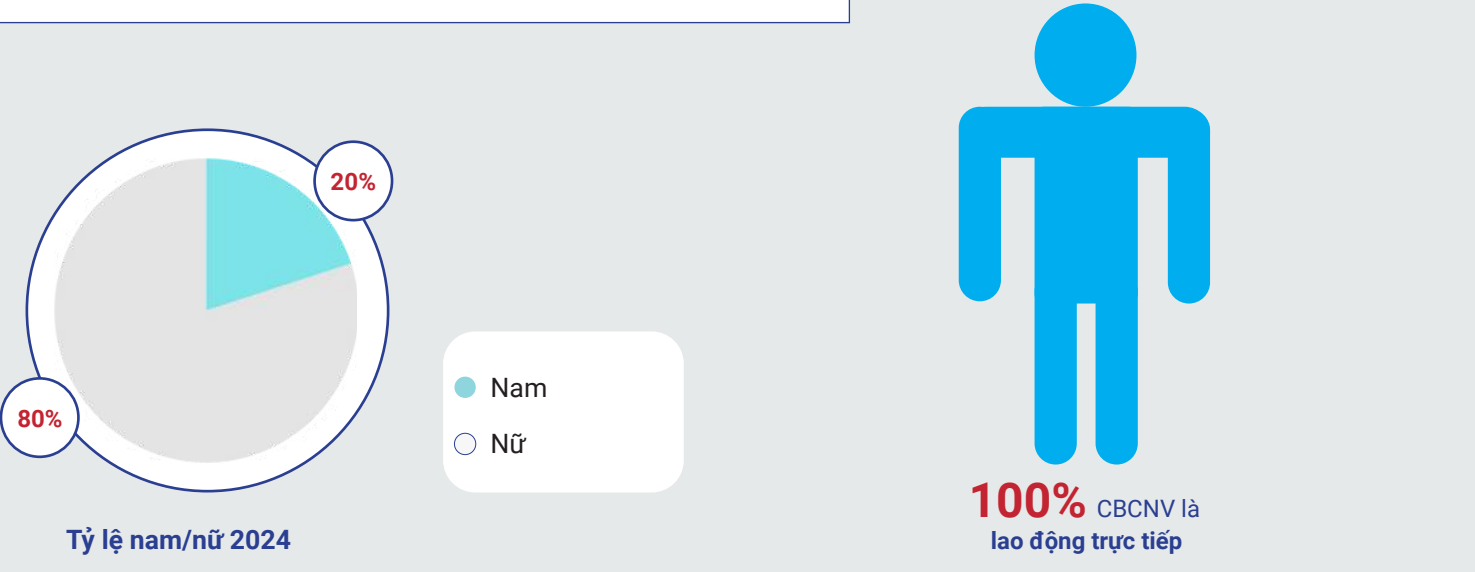
T3/2017 - nay: Thành viên BKS CTCP XNK Quảng Bình.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

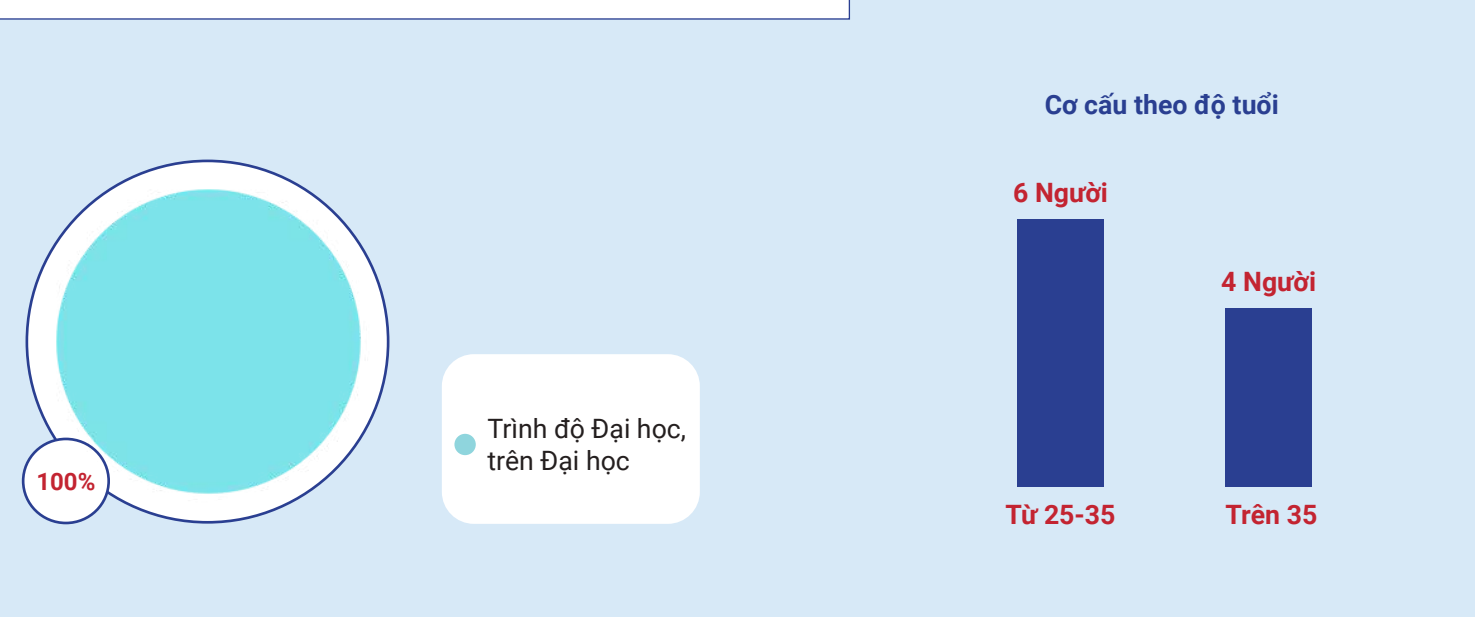
CƠ CẤU NHÂN SỰ

Tính đến cuối năm 2024, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 10 người. Trong đó, nguồn lao động có trình độ cao chiếm đa số, là đầu não và bệ đỡ vững chắc của Công ty. Độ tuổi lao động phổ biến là từ 25-35, chiếm hơn một nửa tổng số CBCNV. Sự cân bằng về giới trong lao động được duy trì tương đối với 8 nữ và 2 nam.

Tỷ lệ nam/nữ 2024 và tỷ lệ lao động trực tiếp



Trình độ cán bộ công nhân viên và cơ cấu theo độ tuổi



NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM

- Bà Vũ Thị Dương miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 24/06/2024.
- Bà Trần Thị Yến Chi bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 24/06/2024.
- Ông Nguyễn Thanh Bình miễn nhiệm Ban điều hành ngày 18/03/2024
- Ông Nguyễn Văn Trung bổ nhiệm Kế toán trưởng ngày 03/07/2024

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bộ phận trực tiếp làm việc 5 ngày/tuần (nghỉ Thứ 7, Chủ nhật), 8 giờ/ngày, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có nhu cầu về làm ngoài giờ để bắt kịp tiến độ kinh doanh thì nhân viên công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và QBS có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi của người lao động thỏa đáng.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được trang bị đầy đủ thiết bị làm việc và các thiết bị giải trí để có thể đáp ứng tất cả nhu cầu sử dụng của cán bộ công nhân viên.



Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Công tác đào tạo: Là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong xây dựng và phát triển nhân lực của QBS. QBS áp dụng chương trình đào tạo đảm bảo sự hội nhập quốc tế, nghiệp vụ chuyên nghiệp giúp nâng cao tay nghề cũng như áp dụng công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh. QBS chú trọng huấn luyện đào tạo trực tiếp qua công việc: Cấp trên đào tạo cấp dưới, Chuyên viên cấp cao đào tạo cấp thấp hơn. QBS cũng thúc đẩy luân chuyển nhân sự nội bộ để đào tạo qua công việc thực tế bao gồm: đào tạo bên ngoài và nội bộ với nội dung chuyên sâu về quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên mở các buổi hội thảo chuyên đề có thực hành tại các phòng ban. Với những chương trình đào tạo bên ngoài, công ty hỗ trợ học phí cho người lao động để thúc đẩy việc tự học ở cán bộ nhân viên.

Công tác tuyển dụng: QBS thực hiện tuyển dụng theo kế hoạch hàng năm và theo chiến lược phát triển trong từng giai đoạn. QBS công khai, minh bạch, thông báo rộng rãi quy trình tuyển dụng trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Người lao động được trả lương theo hiệu quả công việc tương ứng với vị trí/chức danh được phân công. QBS đảm bảo thu nhập của cán bộ nhân viên cạnh tranh và tương ứng với các đơn vị cùng ngành nghề, cùng khu vực trong từng thời điểm. Lương thu nhập của cán bộ nhân viên bao gồm lương cơ bản và các loại phụ cấp lương tương ứng với hiệu quả lao động và trách nhiệm công việc.

Chính sách thưởng: Công ty có chính sách tính thưởng cho người lao động căn cứ vào hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị và đánh giá xếp loại KPI của từng cá nhân. Ngoài ra, QBS cũng có chính sách khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến được áp dụng, mang lại hiệu quả cho Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Ngoài những chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật, QBS còn áp dụng các chính sách khác đối với người lao động như: Trợ cấp ốm đau, tai nạn, nghỉ thai sản; chăm lo quà Tết thiếu nhi, quà Trung thu đối với con của người lao động, hỗ trợ thêm các trường hợp hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức tham quan nghỉ mát và các hoạt động văn thể mỹ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



CƠ CẤU VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

VỐN CỔ PHẦN

Tại ngày 31/12/2024, cơ cấu vốn và cổ đông được ghi nhận như sau:

Vốn điều lệ: 693.299.280.000 đồng

Số lượng cổ phiếu niêm yết: 69.329.928

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Ngày bắt đầu giao dịch: 13/11/2014

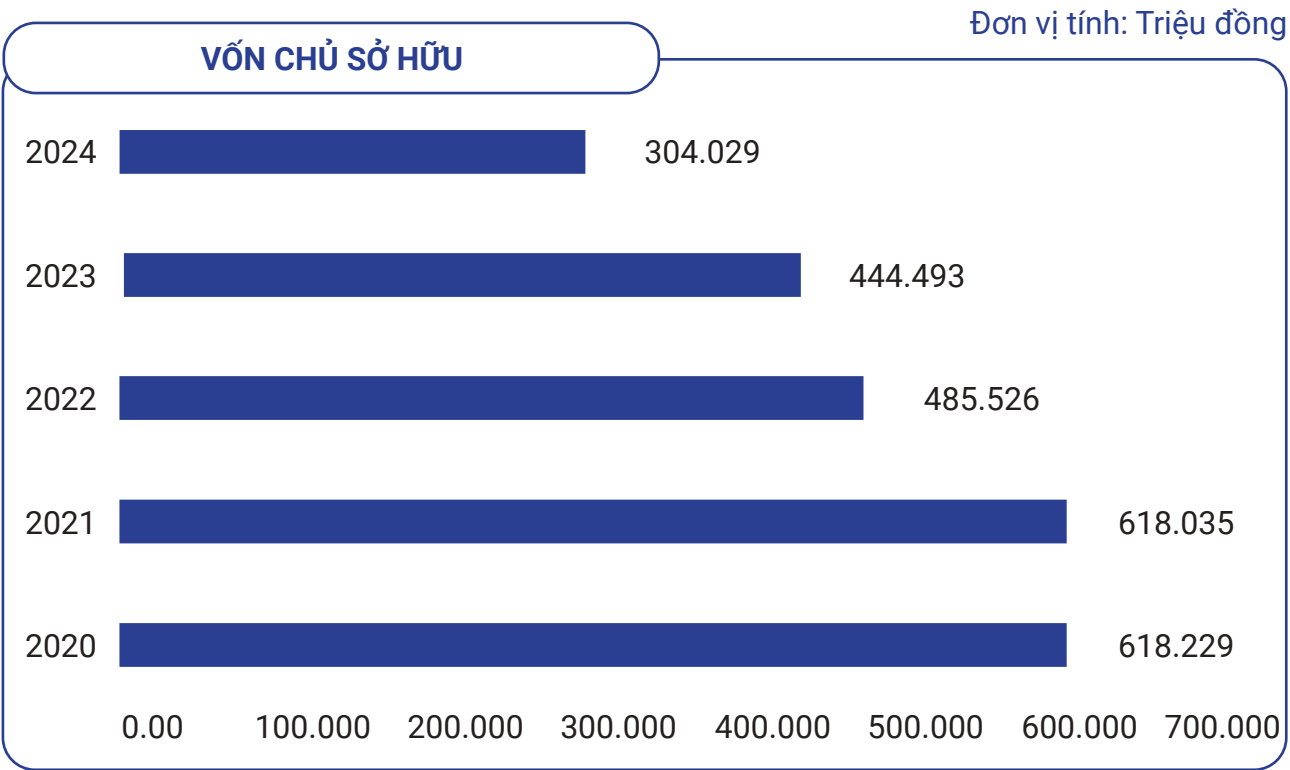
Số lượng cổ phiếu lưu hành: 69.329.928 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG				
TT	Loại cổ đông	Số Lượng (Người)	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
	Cổ đông khác	5.802	69.329.928	100,00%
	Tổng cộng	5.802	69.329.928	100,00%
2	Cổ đông lớn	1	9.200.579	13,27%
	Cổ đông nhỏ	5.801	60.129.349	86,73%
	Tổng cộng	5.802	69.329.928	100,00%
3	Cổ đông tổ chức	13	185.596	0,2677%
	Cổ đông cá nhân	5.789	69.144.332	99,7323%
	Tổng cộng	5.802	69.329.928	100,00%
4	Cổ đông trong nước	5.801	69.329.858	99,9997%
	Cổ đông nước ngoài	1	70	0,0003%
	Tổng cộng	5.802	69.329.928	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN			
TT	Đối Tượng	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	9.200.579	13,27%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Số cổ phiếu phát hành thêm (Cổ phiếu)	Giá trị phát hành thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp nhận việc tăng vốn
Lần 1: 23/06/2010	380.000	3.800.000.000	4.800.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Lần 2: 15/11/2010	510.000	5.100.000.000	9.900.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Lần 3: 09/06/2011	1.010.000	10.100.000.000	20.000.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Lần 4: 31/01/2012	3.600.000	36.000.000.000	56.000.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Lần 5: 25/04/2014	26.400.000	264.000.000.000	320.000.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Lần 6: 03/12/2015	31.999.928	319.999.280.000	639.999.280.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	ĐHĐCĐ Công ty Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Lần 7: 05/04/2017	5.330.000	53.300.000.000	693.299.280.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược	ĐHĐCĐ Công ty Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

(Không)

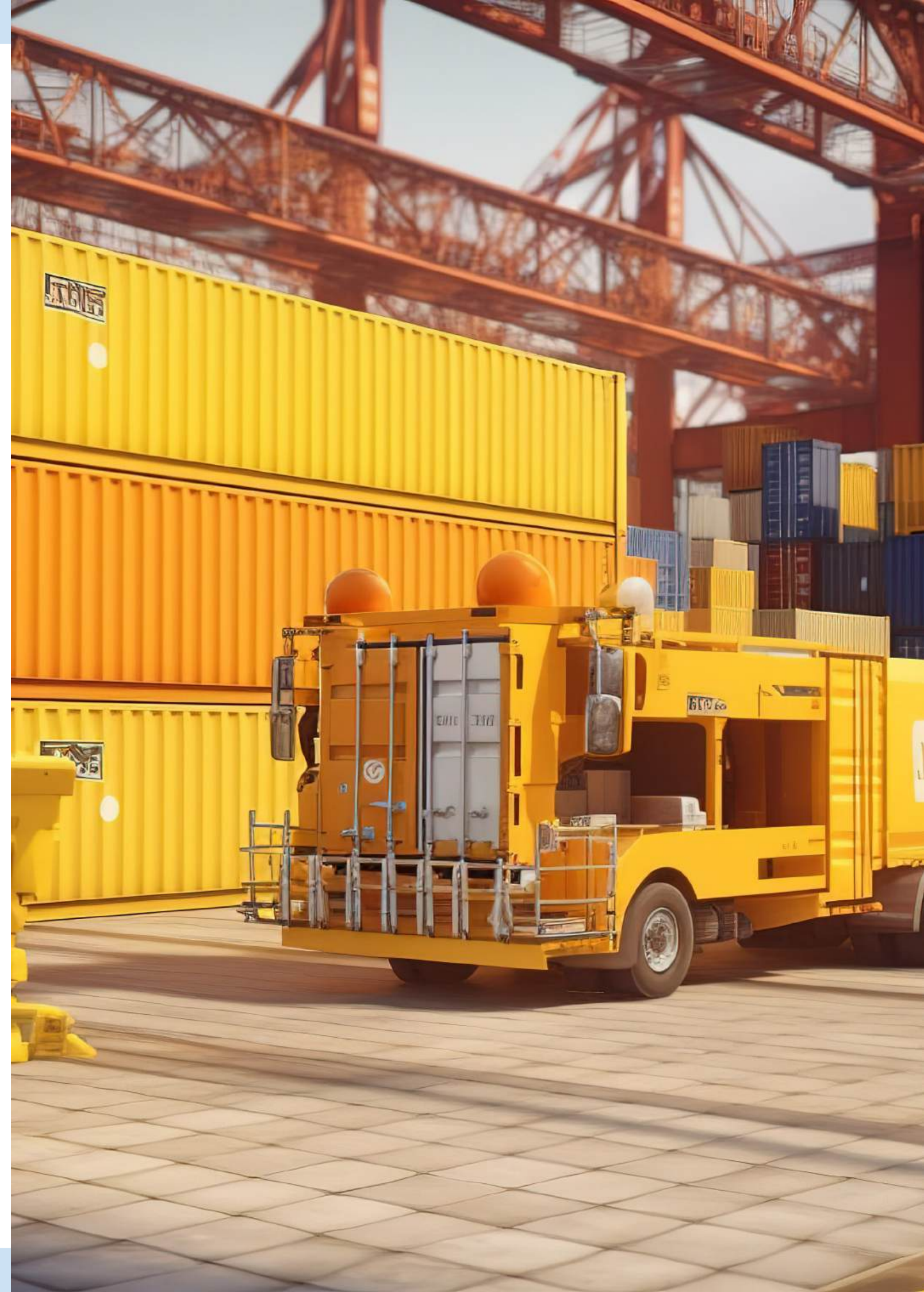
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

(Không)

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024 VÀ KẾ HOẠCH 2025

Phân tích vĩ mô và ngành 2024	42
Tình hình hoạt động kinh doanh	44
Tình hình tài chính	46
Báo cáo của Ban điều hành	52
Báo cáo của HĐQT	60



PHÂN TÍCH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN THẾ GIỚI

Giá nguyên liệu đầu vào có thể phục hồi nhẹ

Khí đốt: Theo IEA, nhu cầu khí đốt tự nhiên toàn cầu được dự báo sẽ tăng 2,5% vào năm 2024. Mức nhu cầu khí đốt tại các gia đình tại châu Âu sẽ tăng trong điều kiện thời tiết bình thường trong khi nhu cầu công nghiệp sẽ tăng khi nền kinh tế Châu Âu hồi phục. Tuy nhiên vẫn còn một vài sai số khi bối cảnh chính trị vẫn còn căng thẳng.

Than đá: Theo WCA, giá than thế giới có thể giảm xuống khoảng 60-70 USD/tấn bởi sự chuyển đổi sang các nguồn NLTT và sử dụng than thay thế trong các nền kinh tế phát triển.

Nhu cầu phân bón toàn cầu tăng trưởng chậm

Năng suất về cây trồng toàn cầu cao do điều kiện thời tiết tốt và lượng mưa dồi dào trong mùa sinh trưởng và El Nino giảm nhẹ. Vụ ngô và đậu nành đạt kỷ lục hoặc gần kỷ lục ở Hoa Kỳ và Brazil, dẫn đến lượng dự trữ toàn cầu khổng lồ. Điều này khiến cho giá hàng hóa nông nghiệp có xu hướng giảm từ đầu năm 2024 và dự kiến sẽ còn tiếp tục giảm.

Mặc dù giá các loại phân đạm và phân kali đều đã giảm và dự kiến đi vào ổn định tại vùng giá hiện tại nhưng giá phân lân vẫn duy trì cao.

HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG

Tính chung 11 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 369,93 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao so với nhiều nước trong khu vực ASEAN và châu Á (trong 10 tháng năm 2024, xuất khẩu của Trung Quốc tăng 12,7%, của Hàn Quốc tăng 9,6%, của Thái Lan chỉ tăng 4,9%, của Indonesia chỉ tăng 1,33%).

Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 103,88 tỷ USD, tăng 20,0%, chiếm 28,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 266,05 tỷ USD, tăng 12,4%, chiếm 71,9%. Điều đó cho thấy, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng cao hơn khu vực FDI (20% so với 12,4%) và tỷ trọng về kim ngạch xuất khẩu của khu vực này trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước cao hơn so với cùng kỳ năm trước (28% so với 26,8%) tiếp tục cho thấy những tín hiệu tích cực trong hoạt động xuất khẩu của khu vực này.

Trong 11 tháng năm 2024 có 36 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD (cùng kỳ năm trước chỉ có 33 mặt hàng), chiếm 94,1% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 7 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 66,5%).

THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN TRONG NƯỚC

Gần đây, xu hướng sử dụng các sản phẩm phân bón vi sinh, phân bón hữu cơ càng ngày càng trở nên phổ biến thay cho phân bón hóa học nhằm chống suy thoái đất, bảo vệ môi trường và an toàn cho sức khỏe con người. Tuy nhiên phân bón hữu cơ có những điểm yếu là khó cơ giới hóa sản xuất theo quy mô lớn và chủ yếu phân hữu cơ hiện nay cho năng suất khá thấp so với phân hóa học nên vẫn chưa có niềm tin của người tiêu dùng.


Trong 8 tháng đầu năm 2024 cả nước xuất khẩu trên 1,16 triệu tấn phân bón các loại, tương đương gần 478,7 triệu USD, giá trung bình 410,7 USD/tấn, tăng 5,87% về khối lượng, tăng 6,39% về kim ngạch và tăng 0,49% về giá so với cùng kỳ năm 2023.


Thị trường xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là Campuchia (tỷ trọng 30,8% tổng khối lượng), Hàn Quốc (tỷ trọng chiếm 11% tổng khối lượng), Malaysia (7,1%). Tuy nhiên, việc chịu thuế xuất khẩu 5% đã khiến phân bón của Việt Nam mất lợi thế trên thị trường thế giới.




TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh Thu			Đơn vị tính: Triệu đồng
Năm 2023	Năm 2024	% Thay đổi	
453.289	55.540	-87,75%	

Lợi Nhuận Gộp			Đơn vị tính: Triệu đồng
Năm 2023	Năm 2024	% Thay đổi	
2.237	64	-97,14%	

Lợi Nhuận Thuần Từ Hoạt Động Kinh Doanh			Đơn vị tính: Triệu đồng
Năm 2023	Năm 2024	% Thay đổi	
(69.910)	(134.212)	(91,98%)	

Lợi Nhuận Sau Thuế			Đơn vị tính: Triệu đồng
Năm 2023	Năm 2024	% Thay đổi	
(41.033)	(140.464)	(242,32%)	

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm qua ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về doanh thu, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận gộp và hiệu quả hoạt động. Trước bối cảnh thị trường có nhiều biến động, doanh thu giảm mạnh so với cùng kỳ, kéo theo sự suy giảm trong biên lợi nhuận. Chi phí vận hành và các yếu tố tài chính khác cũng tạo áp lực đáng kể, dẫn đến mức lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh gia tăng. Lợi nhuận sau thuế tiếp tục ghi nhận mức âm cao hơn so với năm trước, phản ánh những thách thức mà doanh nghiệp đang đối mặt. Trong thời gian tới, công ty sẽ tập trung vào các giải pháp tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và tìm kiếm cơ hội tăng trưởng nhằm cải thiện kết quả kinh doanh.

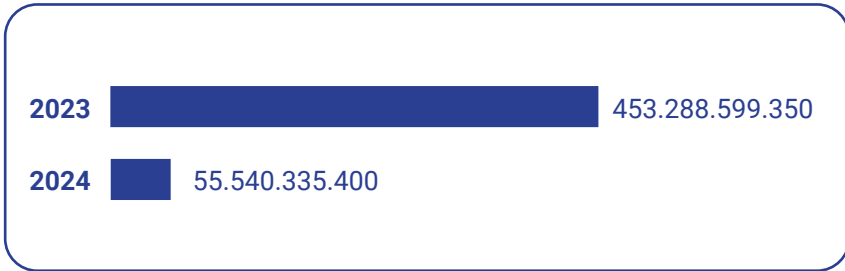
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản QBS năm 2024

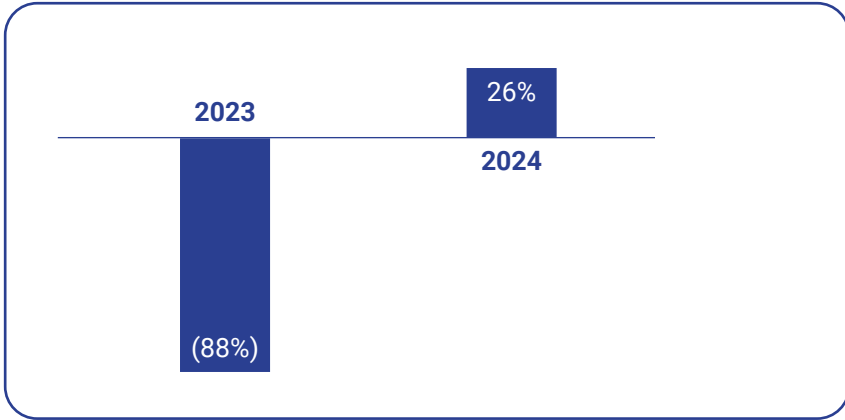
334.715 triệu đồng

Năm 2023: 473.935 triệu đồng Năm 2022: 578.455 triệu đồng

Doanh thu QBS năm 2024

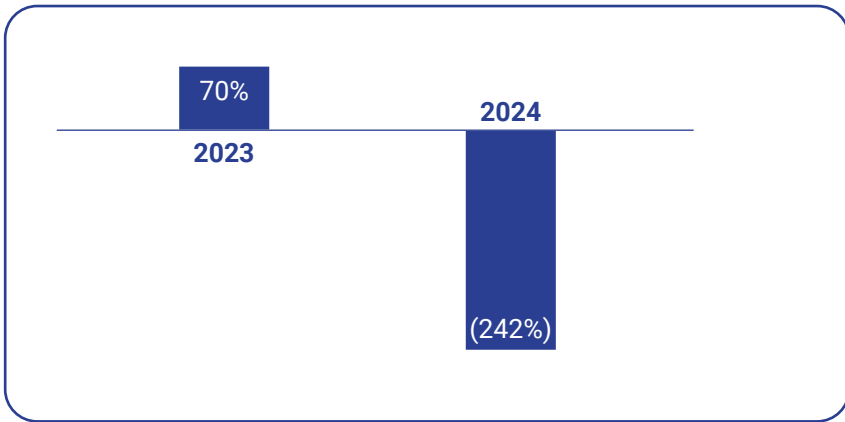


Tăng trưởng doanh thu QBS so với năm 2023



Lợi nhuận sau thuế QBS năm 2024
(140.464) triệu đồng

Tăng trưởng lợi nhuận QBS so với năm 2023



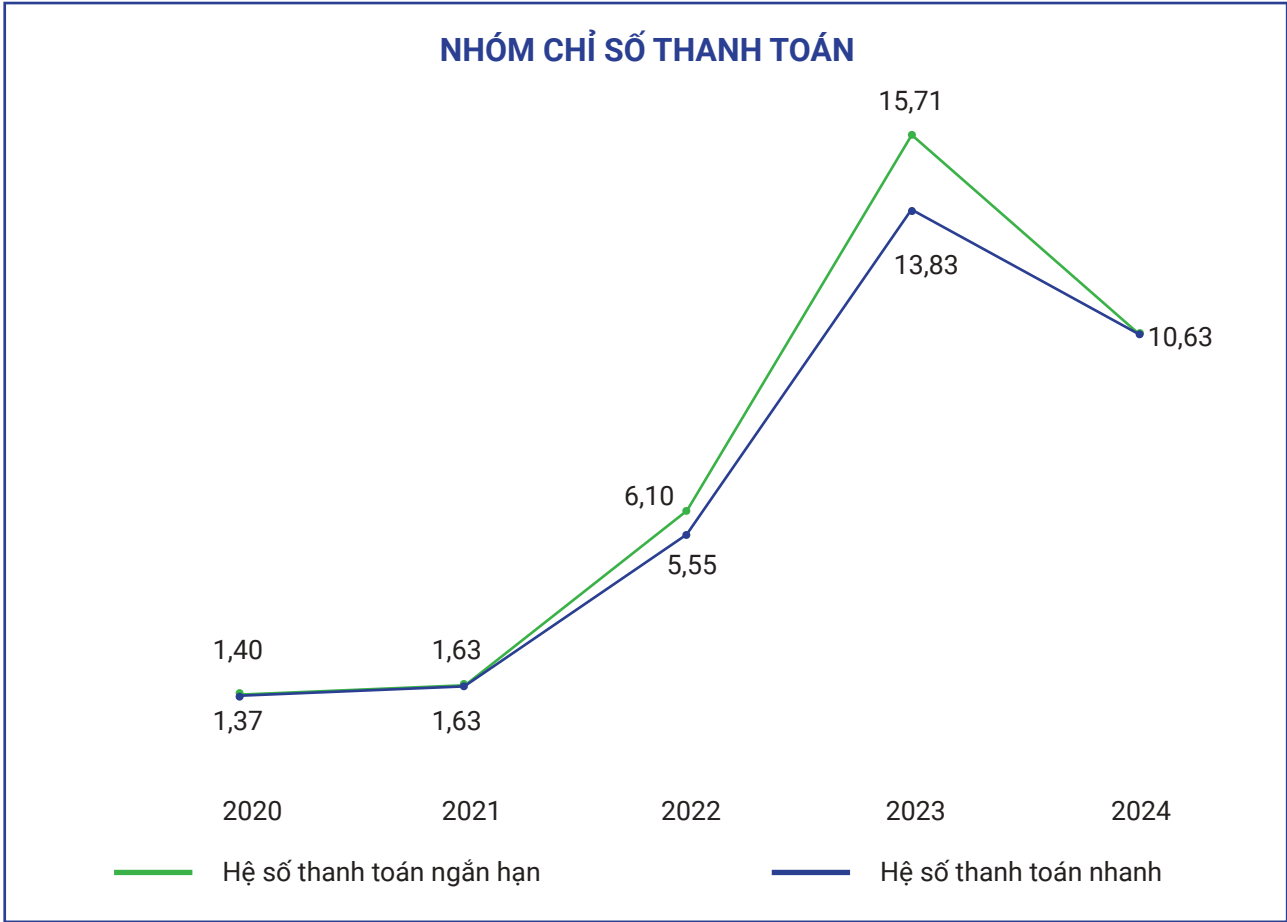
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH KHÁC

Lợi nhuận khác năm 2024	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024
(1.933)	(136.145)	(2.026)
Triệu đồng	Triệu đồng	Đồng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn năm 2024	Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết
Không có	Không có

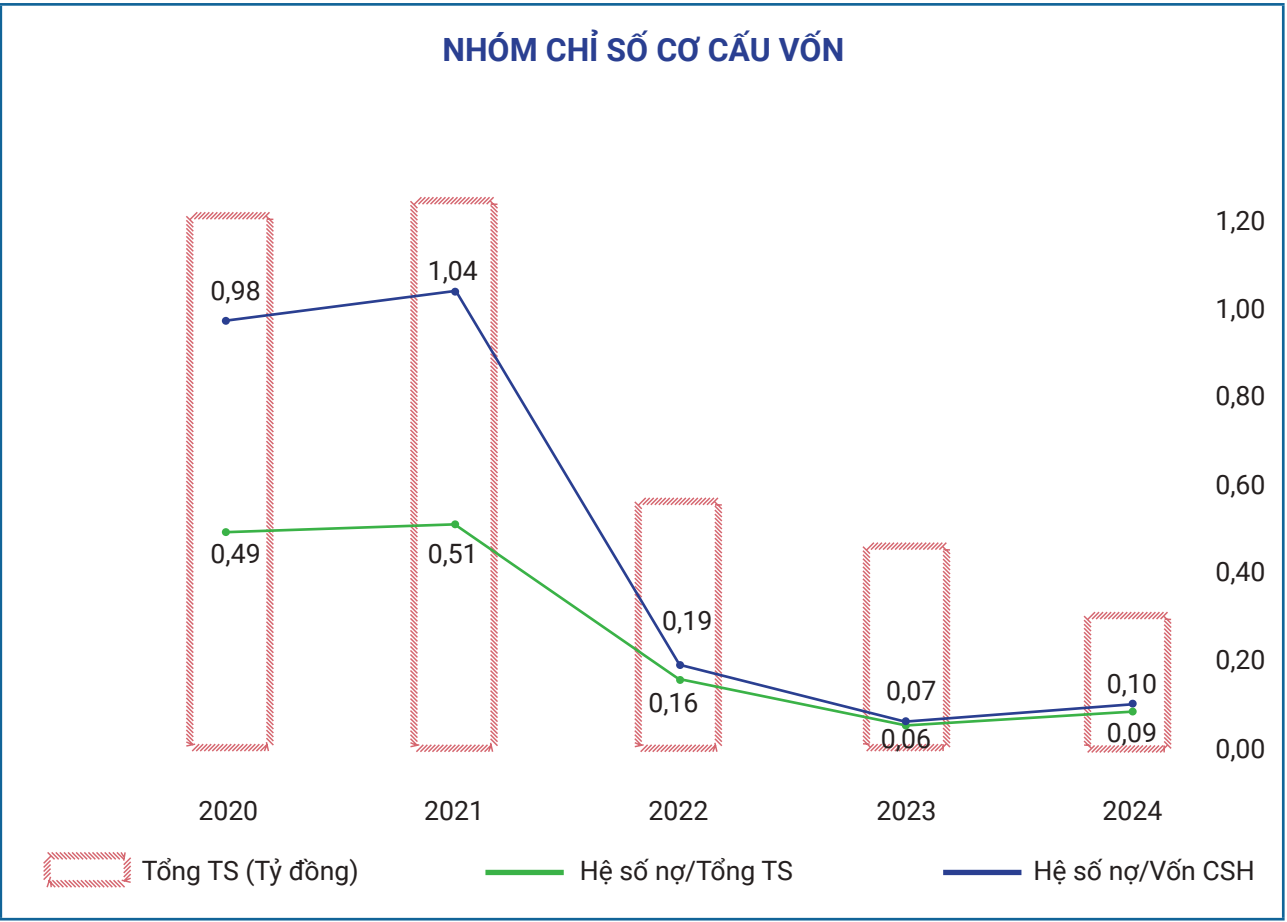
NHÓM CHỈ SỐ THANH TOÁN



Chỉ số về khả năng thanh toán của công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn 2020 - 2023, thể hiện sự cải thiện về khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Tuy nhiên, đến năm 2024, chỉ số này có sự suy giảm nhẹ xuống còn 10,63, cho thấy một số thay đổi trong cơ cấu tài sản và nợ phải trả của công ty. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2024 ghi nhận mức giảm từ 15,71 xuống còn 10,63, tương ứng với mức suy giảm 32,34% so với năm 2023. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn cao hơn 74% so với năm 2022, cho thấy công ty vẫn duy trì được nền tảng tài chính vững chắc trong dài hạn. Điều này phản ánh sự thận trọng của công ty trong quản lý tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn để đảm bảo khả năng thanh toán an toàn. Hệ số thanh toán nhanh của công ty năm 2024 cũng đạt mức 10,63, giảm 23,14% so với năm 2023. Sự suy giảm này chủ yếu bắt nguồn từ việc tài sản ngắn hạn của công ty giảm mạnh 29,49%, từ 462,454 tỷ năm 2023 xuống còn 326,094 tỷ vào năm 2024. Trong khi đó, nợ ngắn hạn có sự gia tăng nhẹ từ 29,442 tỷ lên 30,686 tỷ.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2020 - 2024, các chỉ số thanh toán của công ty luôn được duy trì ở mức lớn hơn 1, phản ánh sự chủ động và thận trọng trong chiến lược tài chính nhằm đảm bảo khả năng trả nợ ngắn hạn. Mặc dù có sự suy giảm trong năm 2024, nhưng nhìn chung, công ty vẫn duy trì được khả năng tài chính vững mạnh, cho thấy sự linh hoạt trong việc điều chỉnh cơ cấu tài chính để thích ứng với các biến động của thị trường.

NHÓM CHỈ SỐ CƠ CẤU VỐN



Năm 2024, công ty ghi nhận vốn chủ sở hữu chiếm chủ đạo trong cơ cấu vốn của công ty. Đây là kết quả của chiến lược tài chính được thực hiện từ năm 2022 nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính lành mạnh trước những thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, việc giảm tỷ trọng nợ đã giúp công ty giảm áp lực tài chính, cải thiện khả năng thanh toán và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Trong giai đoạn 2018 - 2021, tỷ trọng nợ trong cơ cấu nguồn vốn vẫn chiếm tỷ lệ cao, phản ánh chính sách sử dụng đòn bẩy tài chính để tài trợ cho hoạt động mở rộng và phát triển của công ty. Cụ thể, năm 2020, nợ chiếm 49% trong cơ cấu vốn, trong khi năm 2021, con số này tăng lên 51%. Tuy nhiên, trước những biến động kinh tế và nhu cầu ổn định tài chính, công ty đã thực hiện các biện pháp tái cấu trúc nguồn vốn.

Giai đoạn 2022 - 2023 đánh dấu sự suy giảm đáng kể về tỷ trọng nợ trong cơ cấu vốn của công ty. Đặc biệt, trong năm 2022, công ty đã chủ động cắt giảm nợ vay nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính, tăng khả năng tự chủ và linh hoạt trong quản lý dòng tiền. Xu hướng này tiếp tục duy trì trong năm 2023, giúp công ty gia tăng năng lực tài chính và hạn chế sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Tuy nhiên, đến năm 2024, công ty ghi nhận sự gia tăng nhẹ về tỷ trọng nợ, từ mức 6% lên 9% trong tổng tài sản. Điều này phản ánh việc tận dụng cơ hội đầu tư mới hoặc đáp ứng nhu cầu vốn lưu động trong bối cảnh thị trường có những dấu hiệu hồi phục. Dù vậy, với tỷ trọng nợ vẫn duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước, công ty tiếp tục giữ vững chiến lược tài chính thận trọng, ưu tiên duy trì sự ổn định và bền vững trong dài hạn.

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
ROS	-8,14%	0,01%	-38,60%	-9,05%	-252,90%
ROE	-14,67%	0,02%	-25,14%	-8,82%	-37,53%
ROA	-7,07%	0,01%	-15,06%	-7,80%	-34,74%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-8,41%	0,23%	-27,79%	-15,42%	-241,65%

Năm 2024, các chỉ số hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ghi nhận những biến động lớn, cho thấy một giai đoạn đầy thách thức.

Chỉ số ROS (tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần) giảm mạnh xuống -252,90%, đánh dấu mức suy giảm đáng kể so với các năm trước, đặc biệt là so với năm 2023 (-9,05%) và năm 2022 (-38,60%). Đây là một dấu hiệu cho thấy doanh nghiệp đang phải đối mặt với những áp lực đáng kể về biên lợi nhuận.

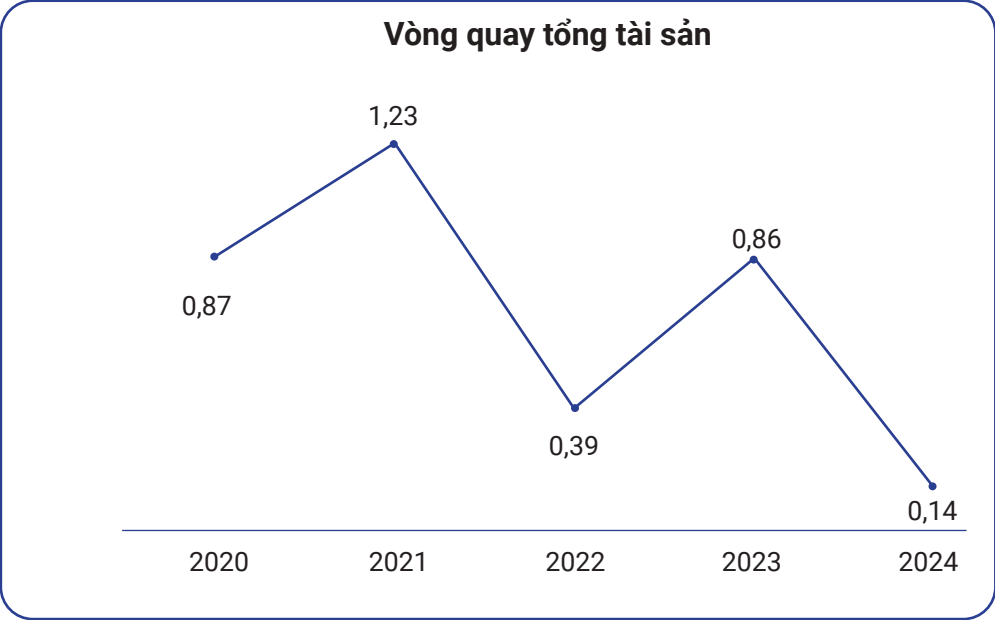
Tương tự, chỉ số ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) cũng giảm xuống -37,53%, so với mức -8,82% của năm 2023 và -25,14% của năm 2022. Sự sụt giảm này phản ánh những khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận trên nguồn vốn đầu tư. Chỉ số ROA (tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản) cũng có xu hướng đi xuống, đạt -34,74% trong năm 2024, so với mức -7,80% của năm trước.

Đáng chú ý, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần giảm xuống -241,65%, thấp hơn nhiều so với mức -15,42% của năm 2023 và -27,79% của năm 2022. Điều này phản ánh những áp lực đáng kể từ môi trường kinh doanh và khả năng kiểm soát chi phí của doanh nghiệp.

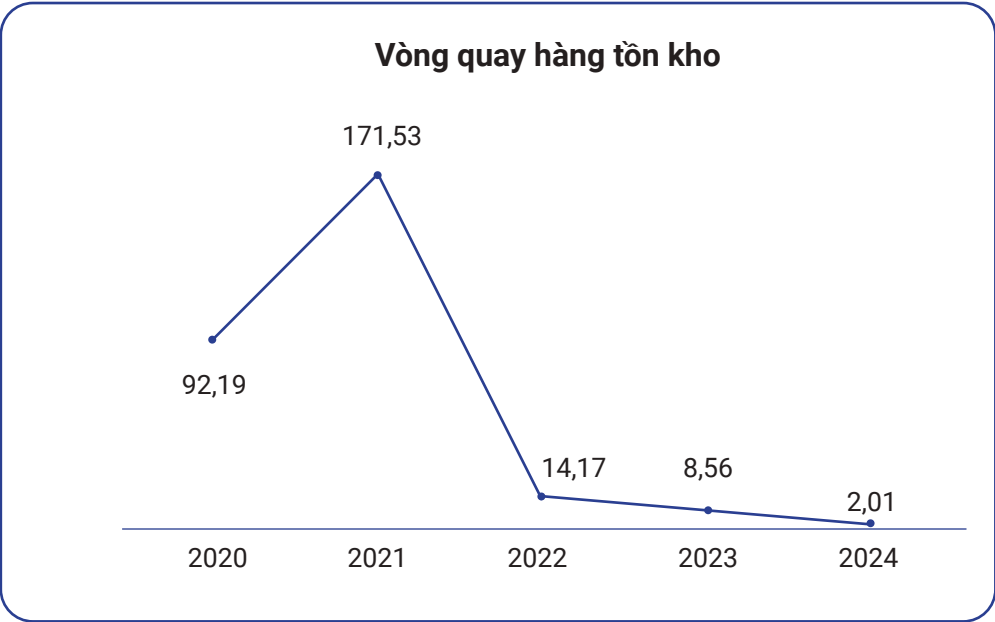
Nhìn chung, năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của doanh nghiệp. QBS sẽ tập trung vào tối ưu hóa vận hành, kiểm soát chi phí và định hướng phát triển bền vững sẽ là chìa khóa quan trọng giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn này và tạo đà phục hồi trong tương lai.

NHÓM CHỈ SỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Chỉ số vòng quay tổng tài sản trong năm 2024 ghi nhận mức giảm đáng kể so với các năm trước. Xu hướng này cho thấy khả năng sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu của doanh nghiệp đang có khó khăn. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm những thay đổi trong hoạt động kinh doanh, cơ cấu tài sản, điều kiện thị trường. Để cải thiện chỉ số này, QBS sẽ cố gắng tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, nâng cao hiệu suất hoạt động và khai thác hiệu quả các tài sản hiện có trong thời gian sắp tới.



Chỉ số vòng quay hàng tồn kho trong năm 2024 tiếp tục giảm mạnh so với các năm trước, phản ánh tốc độ luân chuyển hàng hóa có dấu hiệu chậm lại. Điều này có thể cho thấy doanh nghiệp đang tích trữ nhiều hàng hơn so với nhu cầu thực tế hoặc gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm. Để cải thiện tình hình, QBS sẽ tối ưu hóa chuỗi cung ứng, điều chỉnh chiến lược bán hàng và quản lý hàng tồn kho hiệu quả hơn.



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH



Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy biến động khi thế giới liên tục chứng kiến sự biến động cả về kinh tế lẫn chính trị. Không nằm ngoài vùng ngắm, nền kinh tế Việt Nam cũng đón nhận tác động tiêu cực từ những chuyển biến nhanh chóng và khó lường của tình hình vĩ mô thế giới, làm cho việc sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Đối với ngành phân bón

Thị trường phân bón thế giới năm 2024 khá biến động. 8 tháng đầu năm 2024 ghi nhận xuất khẩu phân bón có sự tăng nhẹ. Cùng với đó, giá các nguyên vật liệu đầu vào gây áp lực lên giá thành phẩm. Trong đó, giá khí đốt và giá than đá (2 nguyên liệu thiết yếu cho Ure) có những sự thay đổi quan trọng. Giá khí đốt liên tục giảm, và duy trì ở vùng thấp tuy nhiên vẫn là mức khá cao so với trung bình (2015-2019). Xung đột Nga - Ukraina cũng đưa giá than đá lên cao một bậc. Điều này khiến cho giá

nguyên vật liệu đầu vào mặc dù giảm mạnh nhưng vẫn cao hơn so với trung bình 5-10 năm trở lại đây. Và khiến cho giá phân bón mặc dù giảm liên tục từ đầu năm 2023 đến nay nhưng vẫn khá cao so với giá nông sản, khiến nhu cầu phân bón tăng chậm lại. bản đồ thương mại quốc tế.

Đối với ngành hàng hóa chất

Theo ban chính sách, chiến lược trung ương, trong bối cảnh toàn cầu chuyển dịch mạnh mẽ sang hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, ngành hóa chất Việt Nam đang đứng trước những cơ hội lớn để phát triển và nâng cao vị thế của mình trong dài hạn. Với nhu cầu gia tăng về các sản phẩm thân thiện môi trường và sự thay đổi trong chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam có cơ hội trở thành điểm đến quan trọng trong ngành hóa chất, đặc biệt khi các quốc gia lớn đang dần giảm phụ thuộc vào Trung Quốc như là nguồn cung chính. Hiện ngành nguyên liệu hóa chất được coi là nền tảng quan trọng cho nhiều lĩnh vực công nghiệp, bao gồm sản xuất, nông nghiệp, dược phẩm và chăm sóc cá nhân. Một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành nguyên liệu hóa chất là nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng từ thị trường nội địa và quốc tế. Việt Nam hiện đang là nhà cung cấp hóa chất cho các quốc gia lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Hàn Quốc. Qua đó cho thấy, vị thế của ngành hóa chất Việt Nam ngày càng được củng cố trên bản đồ thương mại quốc tế.

Kho bãi và các dịch vụ khác

Theo báo cáo ngành Logistics của Bộ Công Thương, xu thế đầu tư vào lĩnh vực kho bãi của năm 2023 tiếp tục được duy trì và củng cố trong năm 2024 với hàng loạt dự án mới đưa vào khai thác hoặc bắt đầu khởi công. Điểm đáng chú ý là sự tham gia ngày càng đông của các nhà đầu tư nước ngoài với những dự án có quy mô lớn.

Theo báo cáo của FiinGroup, dự kiến có 25 dự án kho vận sẽ triển khai từ nay đến 2027 với tổng diện tích cho thuê thêm là 1,87 triệu m². Tốc độ tăng trưởng hàng năm của diện tích kho vận hiện đại dự báo duy trì ở mức 7% trong giai đoạn này. Xét về khu vực địa lý, năm 2024 có sự thay đổi về các dự án mới gia nhập thị trường, khi đa phần các dự án được khởi công mới đều tập trung tại miền Bắc ở các địa phương trọng điểm như Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương. Về mặt bằng giá thuê, giá thuê kho xưởng xây sẵn tại thị trường cấp 1 trung bình đạt ngưỡng 4,7 và 4,9 USD/m²/tháng. Mức giá thuê kho duy trì ổn định theo năm, trong khi giá thuê xưởng tăng 3,9% theo năm khi tỷ lệ lấp đầy vẫn duy trì ở ngưỡng cao. Về mặt nhu cầu, các diễn biến tích cực của thị trường đến từ việc một số nhà sản xuất ở lĩnh vực công nghệ cao như sản xuất vật liệu bán dẫn, công nghệ động cơ tiếp tục mở rộng tại Việt Nam thông qua việc thuê xưởng sản xuất như VDL (Hà Lan), Tecnotion (Hà Lan).

NHẬN XÉT CHUNG

Thách thức và giải pháp thích ứng

Ngành kinh doanh trong năm qua đã đối mặt với nhiều thách thức do biến động thị trường, áp lực chi phí gia tăng và nhu cầu suy giảm. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động và quyết tâm, công ty đã nỗ lực triển khai các biện pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động, điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tăng cường quản lý rủi ro. Bằng việc tái cơ cấu nguồn lực, tối ưu chi phí và duy trì sự linh hoạt trong vận hành, công ty đã từng bước thích ứng với bối cảnh mới, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định dù chịu nhiều áp lực.

Cải tiến và định hướng tương lai

Mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng, nhưng những nỗ lực cải tiến và chiến lược ứng phó kịp thời đã giúp công ty từng bước kiểm soát tình hình, tạo tiền đề cho sự phục hồi trong tương lai. Bước sang năm 2025 đầy thử thách, công ty tiếp tục kiên trì với định hướng phát triển bền vững, tập trung vào nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa danh mục sản phẩm/dịch vụ và tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng mới. Với tinh thần đổi mới, sáng tạo và sự đồng lòng của toàn thể đội ngũ, công ty tin tưởng rằng sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước củng cố vị thế và hướng tới sự phát triển lâu dài.

KẾT QUẢ KINH DOANH CẢ NĂM CỦA QBS

Doanh thu thuần 55.540.335.400 đồng

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 55,54 tỷ đồng (giảm 88% so với 2023). Chưa hoàn thành kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do cạnh tranh gia tăng, và điều kiện thị trường kém thuận lợi.

Lợi nhuận sau thuế (140.463.549.918) đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt âm 140 tỷ đồng (giảm 242% so với 2023). Chưa hoàn thành kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường biến động bất lợi, chi phí gia tăng và nhu cầu suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

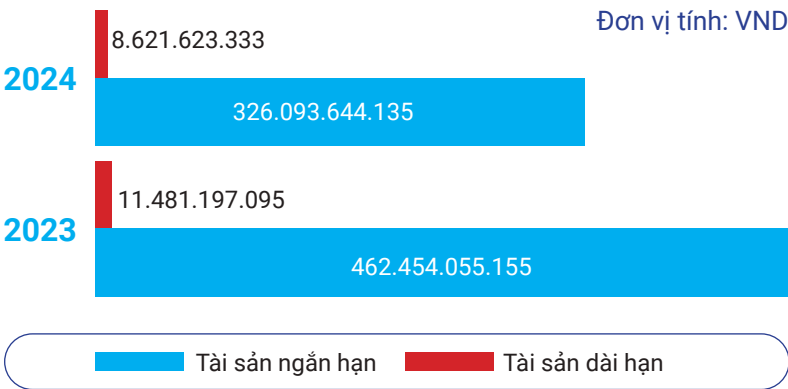
Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch 2024
Doanh thu	Tỷ đồng	150 - 200	55,54	37,02%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,8 - 1,6	(140,464)	(87.79%)

Do bối cảnh thị trường có nhiều biến động, môi trường kinh doanh gặp không ít thách thức, khiến công ty chưa thể đạt được kế hoạch đề ra như kỳ vọng. Những yếu tố khách quan như sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng, điều chỉnh chính sách và diễn biến khó lường trong kinh tế vĩ mô đã tạo ra những áp lực nhất định, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung. Ngoài ra công ty gặp khó khăn trong việc mở rộng thị phần và triển khai các dự án theo kế hoạch.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

TÀI SẢN

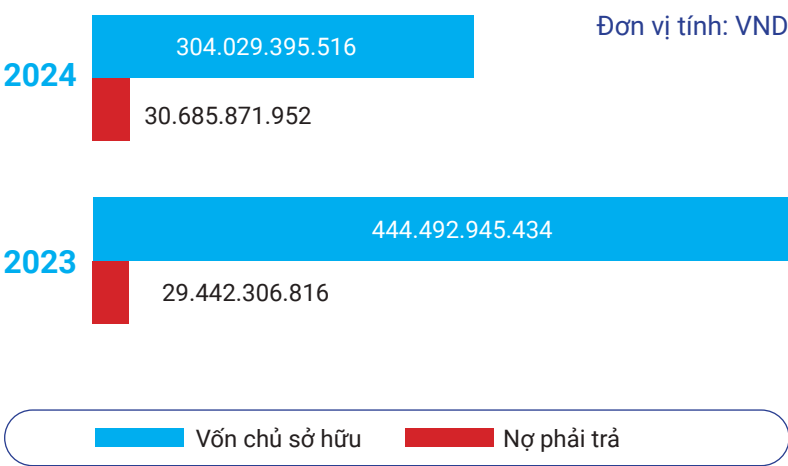
Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng trưởng
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	462,00	97,58%	326,00	97,42%	-29,49%
Tài sản dài hạn	12,00	2,42%	9,00	2,58%	-24,91%
Tổng tài sản	474,00	100,00%	335,00	100,00%	-29,38%



Tình hình tài sản của Công ty có sự biến động trong năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều có biến động giảm lần lượt là 29,49% và 24,91% dẫn đến tổng tài sản giảm 29,38%. Các khoản mục đáng chú ý trong tài sản bao gồm: Trả trước cho người bán ngắn hạn (+173% yoy), phải thu ngắn hạn khác (-6.22% yoy), dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (+ 61,71% yoy).

NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng trưởng
	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ phải trả	29,00	6,21%	31,00	9,17%	+4,22%
Vốn chủ sở hữu	445,00	93,79%	304,00	90,83%	-31,60%
Tổng nguồn vốn	474,00	100,00%	335,00	100,00%	-29,38%



Về phía nguồn vốn, trong khi vốn chủ sở hữu ghi nhận sự giảm lớn 31,6%, nợ phải trả ghi nhận sự tăng 4,22%. Điều này dẫn đến sự tăng lên về nợ phải trả trong cơ cấu nguồn vốn .

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Mảng phân bón

- (i) Tiếp tục tìm kiếm, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các đối tác, đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa.
- (ii) Công ty tăng cường các giải pháp tiết giảm chi phí, giải pháp về thị trường, mở rộng thị trường quốc tế. Đề xuất, triển khai chính sách bán hàng với số lượng lớn, hỗ trợ vận chuyển linh hoạt tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm.
- (iii) Tiếp tục tìm kiếm cơ hội kết nối đến các khách hàng có nhu cầu để trở lại tăng trưởng bán hàng lưu huỳnh và axit sulphuric trong thị trường nội địa.

Một số vấn đề khác

- (i) Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, dòng tiền để chống việc rủi ro liên quan đến các vấn đề tài chính, nợ xấu.
- (ii) Khuyến khích việc đưa ra các sáng kiến, ý tưởng, dự án nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao được hiệu quả công việc.
- (iii) Liên tục cập nhật và xây dựng các chính sách nhằm giữ nhân lực chủ chốt và hấp dẫn thu hút nguồn nhân lực.
- (iv) Chủ động, linh hoạt thích ứng trong xây dựng kế hoạch, cân đối nguồn lực, tổ chức thực hiện, quản trị quá trình thực hiện

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã cải tiến quy trình quản trị tài chính-kế toán bằng cách đưa phần mềm VietSun do VCCI cung cấp đi vào hoạt động. Phần mềm cho thấy nhiều ưu điểm nổi bật như: dễ dàng áp dụng, chi phí vận hành thấp, đáp ứng nhu cầu của công ty và hướng đến mục tiêu áp dụng công nghệ thông tin vào từng hoạt động của doanh nghiệp.



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	50-100
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,5-1
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	0,1-0,2
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,4-0,8
Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	Tùy theo tình hình thực tế



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mảng phân bón

Tiếp tục tìm kiếm, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các đối tác, đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Đồng thời, Công ty tăng cường các giải pháp tiết giảm chi phí, giải pháp về thị trường, mở rộng thị trường quốc tế. Đề xuất, triển khai chính sách bán hàng với số lượng lớn, hỗ trợ vận chuyển linh hoạt tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm.

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội kết nối đến các khách hàng có nhu cầu để trở lại tăng trưởng bán hàng lưu huỳnh và axit sulphuric trong thị trường nội địa. Dự kiến kế hoạch đề ra nhập khẩu 10.000 tấn trong năm 2025.

Bám sát tình hình thị trường, thời tiết, mùa vụ xây dựng chương trình bán hàng đúng thời điểm, hiệu quả, tối ưu các nguồn chi phí.

Một số vấn đề khác

Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, dòng tiền để chống rủi ro liên quan đến các vấn đề tài chính, nợ xấu.

Khuyến khích việc đưa ra các sáng kiến, ý tưởng, dự án nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả công việc.

Liên tục cập nhật và xây dựng các chính sách nhằm giữ nhân lực chủ chốt và hấp dẫn thu hút nguồn nhân lực.

Chủ động, linh hoạt thích ứng trong xây dựng kế hoạch, cân đối nguồn lực, tổ chức thực hiện, quản trị quá trình thực hiện.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ - xuất nhập khẩu. Công ty hiện không có nhà máy sản xuất, hoạt động chủ yếu tại các khối văn phòng. Vì vậy, công ty không trực tiếp liên quan đến vấn đề xử lý chất thải do quá trình sản xuất tạo ra. Tuy nhiên, ý thức về vấn đề bảo vệ môi trường trong Công ty vẫn luôn được đề cao, một trong số đó là ý thức về việc tiết kiệm tài nguyên nước và điện năng. Công ty luôn nhắc nhở kịp thời những cá nhân, tập thể chưa có ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm điện và nước.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban điều hành đánh giá cao các chính sách của QBS đối với người lao động như chính sách phát triển nguồn nhân lực, chính sách lương - thưởng, chính sách phúc lợi - đãi ngộ, chính sách đào tạo - tuyển dụng. Công ty luôn có sự quan tâm kịp thời đối với người lao động, giữ chân những lao động có kinh nghiệm lâu năm đồng thời đào tạo phát triển những nhân lực trẻ, có năng lực.

Ban giám đốc cũng tham gia vào quá trình xây dựng các chính sách dành cho người lao động để vừa phù hợp với pháp luật hiện hành cũng vừa đảm bảo người lao động được hưởng những quyền lợi tốt nhất.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Một trong những mục tiêu hoạt động của QBS là có thể đóng góp cho địa phương, góp phần tăng trưởng kinh tế của Hải Phòng. Công ty đã có các chương trình Tết ấm no, dành tặng 60 suất quà (bao gồm tiền và hiện vật) cho các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại xã Đông Sơn, Tân Dương (huyện Thủy Nguyên), phường Hạ Lý (quận Hồng Bàng) và 20 suất quà cho nạn nhân chất độc màu da cam của huyện Thủy Nguyên. Công ty tổ chức hoạt động định kỳ hàng tháng trao quà cho các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Qua đó đưa hình ảnh Công ty trở nên gần gũi hơn, cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ nhân viên với cộng đồng.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được thực hiện khẩn trương và nghiêm túc đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ và quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua các hình thức như:
- Tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, thông qua các báo cáo, tờ trình của Tổng Giám đốc
 - Tham gia các cuộc họp định kỳ của Ban điều hành, là cơ sở để đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời cho hoạt động kinh doanh của công ty
 - Giám sát việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT
 - Kiểm tra công tác tài chính, kế toán, giám sát tính tuân thủ của Ban điều hành
 - Giám sát việc công bố thông tin và nộp các báo cáo theo quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Thông qua hoạt động giám sát, HĐQT cho rằng Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, triển khai hoạt động điều hành đầy đủ, kịp thời các định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã thực hiện đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; báo cáo đầy đủ, kịp thời đến HĐQT về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ và khi có nhu cầu.

Trong năm 2024, tuy Công ty chịu ảnh hưởng tiêu cực từ những yếu tố khách quan bên ngoài, dưới sự lãnh đạo khẩn trương của HĐQT và sự phối hợp nghiêm túc, nhất quán định hướng HĐQT của Ban điều hành, CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã vượt qua được những khó khăn và thách thức vô cùng gian nan trong năm.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024 là một năm khó khăn với QBS. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công ty đã gặp phải một số khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Mặc dù vậy, Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai các giải pháp nhằm ổn định doanh thu và tối ưu hóa chi phí. Công ty với tinh thần nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách và thích ứng nhanh với diễn biến thị trường, công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội mới để thích ứng với môi trường kinh doanh đầy thách thức.

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề môi trường. Là công ty có hoạt động xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình luôn đề cao vấn đề môi trường, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về vấn đề môi trường.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh tế kinh doanh năm 2025 và đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình đưa ra phương hướng hoạt động cụ thể như sau:

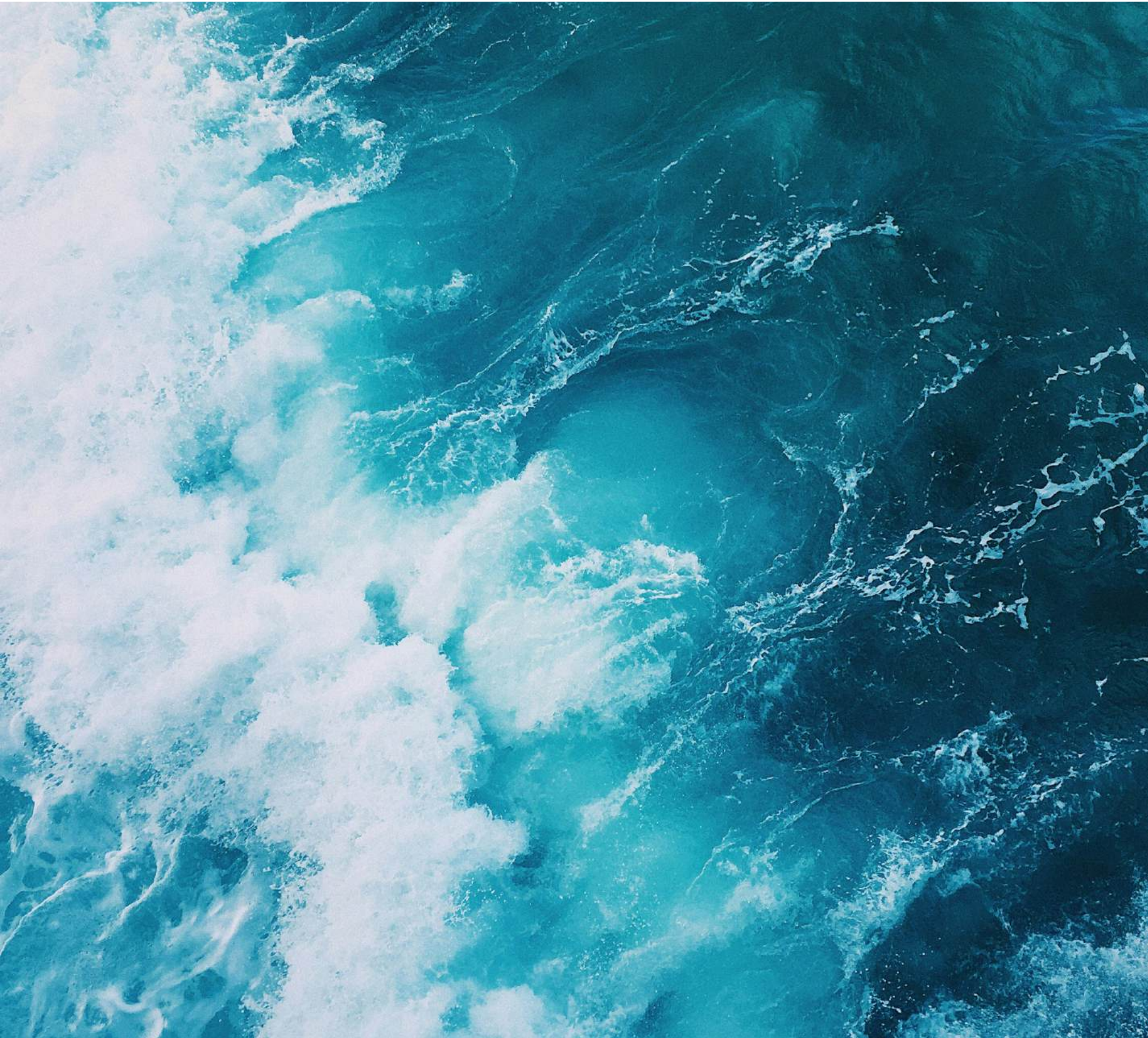
- Khắc phục các hạn chế còn tồn tại và tiếp tục tái cơ cấu mô hình quản trị và quản lý cơ chế phân quyền, quyền lợi gắn liền với trách nhiệm để tăng hiệu quả quản lý, chuyên môn hóa sâu, quản lý chuyên nghiệp từng bước để nâng cao hiệu quả vận hành từ đó mở rộng thị phần trong nước và quốc tế.
- Kiểm soát chặt chẽ trong khâu quản lý chất lượng, chi phí và lợi nhuận để đưa ra các chiến lược nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đưa ra các chiến lược giải quyết các vấn đề vướng mắc cũng như thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo hoạt động của Ban giám đốc nhằm thực hiện hiệu quả các chiến lược cũng như kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2025.
- Tiếp tục cùng Ban giám đốc hoạch định chiến lược, cơ hội để mở rộng mạng lưới khách hàng, kinh doanh bền vững.
- Đối với vấn đề nhân sự: Hoạch định các chính sách để tối ưu và nâng cao chất lượng nhân sự của Công ty.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Công ty cam kết là doanh nghiệp tiên phong trong phát triển xanh và bền vững, tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Bước sang năm 2025, Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Bình đưa ra những chỉ tiêu chính cho kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

- Doanh thu thuần: 50 - 100 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,4 - 0,8 tỷ đồng

Công ty quyết tâm vươn lên vị trí hàng đầu trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng phân bón, Ure, NPK và tiếp tục mở rộng thị phần ở các mặt hàng khác trong nước.



04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY 2024

Hội đồng quản trị 66

Ban kiểm soát 70

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích xin đại
hội đồng cổ đông phê duyệt cho năm 2024 71

Báo cáo tình hình thực hiện quản trị công ty dựa
trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN 72



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông tin thành viên

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Trần Thị Yến Chi	Chủ tịch HĐQT	24/06/2024	6	35,29%
Bà Hà Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	20/04/2020	17	100%
Bà Lê Thị Thanh Hải	Thành viên HĐQT	23/04/2021	17	100%
Bà Vũ Thị Dương (Miễn nhiệm 24/06/2024)	Chủ tịch HĐQT	21/07/2023	11	64,71%

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
(Không có)

Đánh giá của HĐQT trong năm 2024

Hoạt động giám sát Ban Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động điều hành, quản lý công ty và triển khai các kế hoạch của Ban Giám đốc.
Hội đồng quản trị đã chủ trì nhiều cuộc họp về việc triển khai các kế hoạch, dự án nhằm xây dựng và phát triển kế hoạch kinh doanh của công ty, các buổi họp liên quan đến cơ cấu lại các danh mục đầu tư tài chính, tổ chức Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề quan trọng khác.
Trong thời gian vừa qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để thông qua các kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Tuy nhiên vì lý do khách quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên tại thời điểm diễn ra không đủ số cổ phần tham dự theo quy định của pháp luật hiện hành, không đủ điều kiện tiến hành họp tại 2 lần tổ chức, và tổ chức thành công vào lần thứ ba.

Hoạt động tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ của ban trong năm, bao gồm:
- Đưa ra, đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính.
- Đưa ra các tư vấn, kiến nghị một cách độc lập khách quan: Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.
- Tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
- Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Ban Giám đốc và HĐQT. Các thành viên của Ban kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024

STT	Các nghị quyết	Ngày
01	Nghị quyết 01-03/2024/NQ-HĐQT Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	08/03/2024
02	Nghị quyết 02-03/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc miễn nhiệm Cố vấn kiêm Giám đốc tài chính	14/03/2024
03	Nghị quyết 03-03/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đối ngoại	18/03/2024
04	Nghị quyết 01-04/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc thanh lý xe ô tô đã qua sử dụng	11/04/2024
05	Nghị quyết 01-04A/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc thành lập hội đồng thanh lý xe ô tô	11/04/2024
06	Nghị quyết 02-04/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	25/04/2024
07	Nghị quyết 01-05/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất văn phòng công ty	02/05/2024
08	Nghị quyết 02-05/2024/NQ-HĐQT Thông qua thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức lần thứ 2	02/05/2024
09	Nghị quyết 03-05/2024/NQ-HĐQT Thông qua thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức lần thứ 3	28/05/2024
10	Nghị quyết 04-05/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc thanh lý xe ô tô đã qua sử dụng	30/05/2024
11	Nghị quyết 04-05A/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc thành lập hội đồng thanh lý xe ô tô	30/05/2024
12	Nghị quyết 01-06/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	24/06/2024
13	Nghị quyết 02-06/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	25/06/2024

STT	Các nghị quyết	Ngày
14	Nghị quyết 03-06/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc miễn nhiệm Kế toán trưởng	25/06/2024
15	Nghị quyết 04-06/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc ủy quyền ký giấy tờ của bà Trần Thị Yến Chi cho bà Vũ Thị Dương trong thời gian được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mới.	25/06/2024
16	Nghị quyết 05-06/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024	28/06/2024
17	Nghị quyết 01-07/2024/NQ-HĐQT Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng	03/07/2024

BAN KIỂM SOÁT

Thông tin thành viên

Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Đặng Thị Phương Thảo	Trưởng ban kiểm soát	05/03/2014	03	100%
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	05/03/2014	03	100%
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên BKS	24/03/2017	03	100%

Các cuộc họp của BKS trong năm 2024

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-02/2024/NQ-BKS	27/2/2024	Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024
2	01-06/2024/NQ-BKS	28/6/2024	Sơ kết hoạt động nửa đầu năm 2024 và triển khai hoạt động nửa cuối năm 2024 của Ban Kiểm soát
3	01-12/2024/NQ-BKS	31/12/2024	Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2025

Hoạt động giám sát BKS trong năm 2024

Đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Đầu năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp để phân công nhiệm vụ của từng thành viên và thống nhất kế hoạch kiểm soát hoạt động của công ty. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các quy định, chính sách Nhà nước ban hành cũng như triển khai các kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển. Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc Công ty/Cố vấn kiêm Giám đốc Tài chính thực hiện triển khai các kế hoạch kinh doanh và các hồ sơ liên quan đến hoạt động của công ty.

Đối với cổ đông

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty, các kế hoạch HĐQT và Ban Giám đốc đề ra cũng như giám sát hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cung cấp kịp thời các Nghị quyết HĐQT và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin theo yêu cầu.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH XIN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT CHO NĂM 2024:

STT	Chức danh	Thù lao (Đồng/1 người/1 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	7.200.000
2	Thành viên HĐQT	5.760.000
3	Trưởng ban kiểm soát	5.760.000
4	Thành viên ban kiểm soát	4.320.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (Không có)

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật

Tham gia các hội nghị, hội thảo do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội tổ chức để cập nhật các quy định, nghị định mới.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

GHI CHÚ

- (1) Thực hiện tốt thông lệ

(2) Đã thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- (3) Chưa thực hiện theo thông lệ

(4) Không xảy ra trường hợp này tại QBS

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
A	Quyền của Cổ đông		
A.1	Quyền cơ bản của Cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	4	4
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1	Sửa đổi Điều lệ, Quy chế công ty	4	4
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	4	4
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	4	4
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác), hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	1	1
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng quản trị	1	1
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi Đại hội tiến hành	1	1

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận	1	1
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	3	3
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (Không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	1	1
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	3	3
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	1	1
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	1	1
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/Tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	1	1
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	1	1
A.4	Thị trường giao dịch thu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	4	4
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	3	3
B	Đối xử bình đẳng với cổ đông		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	1	1
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (VD: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý?)	4	4
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mọi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?	3	3
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang Tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương	3	3
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	1	1
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	1	1
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	1	1
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra ngoài?	1	1
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc	1	1

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	3	3
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	3	3
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	3	3
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	4	4
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	4	4
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	4	4
C	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	3	3
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	3	3
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	3	3
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	3	3

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	3	3
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	3	3
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	3	3
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (VD: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng,...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	1	1
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	1	1
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	1	1
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	1	1
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	4	4
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi	4	4
D	Công bố thông tin và minh bạch		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	1	1
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	1	1
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	1	1
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	1	1
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	1	1
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	1	1
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	1	1
D.2.4	Chính sách cổ tức	1	1
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	1	1
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT	1	1
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	1	1
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	1	1
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	4	4
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/ quan trọng?	4	4

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
D.4	Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty	4	4
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán		
D.5.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?	3	3
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	4	4
D.6	Phương tiện truyền thông		
D.6.1	Báo cáo quý	1	1
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	1	1
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	1	1
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	4	4
D.7	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính	1	1
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	1	1
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	1	1
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (Quý gần nhất)	1	1
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	4	4
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	1	1
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	1	1

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	1	1
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	1	1
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (VD: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	1	1
E	Trách nhiệm của HĐQT		
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	1	1
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	1	1
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	1	1
	Tâm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	1	1
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	1	1
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	1	1
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	4	4
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	4	4
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	4	4
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng quản trị		
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT	3	3

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011	3	3
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	3	3
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	1	1
	Tiểu ban nhân sự		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	4	4
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	4	4
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải thành viên HĐQT độc lập?	4	4
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị /điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	4	4
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm?	4	4
	Tiểu ban Thù lao/Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	4	4
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	4	4
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	4	4
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	4	4
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm?	4	4
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	4	4
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	4	4

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	4	4
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	4	4
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	4	4
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	4	4
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	3	3
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	1	1
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	1	1
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	1	1
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	1	1
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	1	1
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	1	1
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan?	1	1
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	1	1
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	1	1

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản Trị Công ASEAN vào năm 2011.	1	1
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?	1	1
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	1	1
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	1	1
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	1	1
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	1	1
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	1	1
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	3	3
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	1	1
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	1	1
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	1	1

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	1	1
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD	1	1
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	3	3
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng giám đốc/ Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	1	1
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	1	1
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	3	3
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	1	1
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới	1	1
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	1	1
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	2	2
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	1	1
	Đánh giá HĐQT		

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của QBS	
		Năm 2023	Năm 2024
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	2	2
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	2	2
	Đánh giá tiểu ban HĐQT		
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	2	2



05

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tâm nhìn bền vững	88
Báo cáo tác động môi trường	90
Chính sách với người lao động	92
Các chương trình với cộng đồng địa phương	93





TẦM NHÌN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững:

Với vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực thương mại phân bón và hóa chất, QBS luôn hướng đến mục tiêu là doanh nghiệp tiên phong trong việc phát triển bền vững. Công ty cung cấp cam kết đến đối tác và khách hàng các sản phẩm chất lượng cao và thân thiện với môi trường nhằm góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam và phụng sự đất nước.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

QBS đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty không gây tổn hại cho xã hội và cộng đồng bằng việc cung cấp các sản phẩm an toàn và thân thiện với môi trường. Không dừng lại ở đó, chúng tôi tích cực thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế chung của địa phương.

Trong ngắn hạn và trung hạn, QBS cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội bằng cách duy trì các tiêu chuẩn đạo đức trong hoạt động kinh doanh và tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ gắn kết với các bên liên quan, khuyến khích các hoạt động hướng đến sự phát triển chung và nâng cao chất lượng cuộc sống. Bên cạnh đó, QBS không ngừng nỗ lực trong việc nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội, đồng hành cùng các sáng kiến có lợi cho cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển bền vững trong dài hạn.

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong chính sách quản lý của QBS. Chúng tôi cam kết thực hiện các quyền cơ bản với người lao động, đồng thời ngăn cấm tất cả hành vi trái pháp luật có thể xảy ra. Chúng tôi cam kết nâng cao chất lượng làm việc của người lao động thông qua các chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo... để người lao động an tâm cống hiến cho QBS.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quyền lợi cơ bản của người lao động, đảm bảo môi trường làm việc công bằng, an toàn và chuyên nghiệp. Đồng thời, công ty nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động hay bất kỳ hành vi nào vi phạm quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

Với môi trường làm việc thân thiện, năng động và có sự gắn kết chặt chẽ giữa các cá nhân, QBS khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo và tinh thần làm việc tích cực. Chúng tôi tin rằng, khi người lao động cảm thấy an tâm và có động lực phát triển, họ sẽ cống hiến nhiều hơn, góp phần tạo nên sự phát triển bền vững và thành công lâu dài của công ty.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Khách hàng là yếu tố quyết định sự thành công của Công ty. Vì vậy, QBS luôn lấy khách hàng làm trọng tâm cho các chiến lược phát triển với cam kết luôn đảm bảo quyền lợi và lợi ích của khách hàng. QBS cam kết cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến với khách hàng, đồng thời luôn lắng nghe và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất.

QBS không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Công ty luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ bền vững, minh bạch và đáng tin cậy với khách hàng thông qua việc duy trì các tiêu chuẩn cao về đạo đức kinh doanh, dịch vụ hậu mãi và chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo. Đồng thời, QBS lắng nghe phản hồi từ khách hàng để không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng đa dạng và kỳ vọng ngày càng cao của thị trường.

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ ĐỐI TÁC

Công ty luôn duy trì sự chuyên nghiệp và minh bạch thông tin trong mối quan hệ với các cổ đông. QBS luôn bảo vệ lợi ích cho các cổ đông để đem đến niềm tin cho các nhà đầu tư, đối tác hiện tại cũng như các nhà đầu tư, đối tác tiềm năng trong tương lai.

Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, chính xác và tuân thủ các quy định hiện hành. QBS không ngừng cải thiện hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và nâng cao tính cạnh tranh để mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Đồng thời, công ty luôn tạo điều kiện để cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, đảm bảo quyền lợi và tăng cường sự gắn kết giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư, từ đó xây dựng nền tảng phát triển bền vững trong tương lai.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm 2024, lượng điện tiêu thụ là 18 kWh. Điện được sử dụng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, trong đó chủ yếu là hoạt động văn phòng của cán bộ công nhân viên. Trong đó 100% là điện lưới được cung cấp bởi EVN và các công ty thành viên. Bên cạnh điện năng, các nhiên liệu khác cũng được sử dụng như xăng, dầu diesel cho các hoạt động phát điện, giao thông và ngoài giao thông. So với năm 2023, tổng lượng điện tiêu thụ của năm 2024 không đổi. QBS đã tích cực triển khai các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Ví dụ: Thiết kế tòa nhà với công năng tối ưu tận dụng ánh sáng tự nhiên thay cho đèn điện, thay thế các thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng đồng thời vẫn đảm bảo được hiệu suất hoạt động. hưởng ứng lời kêu gọi tiết kiệm điện của Nhà nước, mùa hè bật điều hòa không dưới 25 độ. Trong thời gian tới, QBS tiếp tục thực hiện các biện pháp để tăng cường hiệu quả năng lượng và hướng đến tăng tỷ trọng năng lượng sạch cho hoạt động kinh doanh của công ty.



NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

QBS hoạt động trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, do đó nguồn nguyên vật liệu mà công ty sử dụng chủ yếu là các loại nguyên vật liệu thô. Do đặc thù hoạt động của doanh nghiệp không tập trung vào sản xuất mà chủ yếu là thương mại và phân phối, nên khối lượng nguyên vật liệu tiêu thụ hàng năm là không đáng kể. Điều này giúp công ty không chịu áp lực lớn về chi phí nguyên vật liệu và hạn chế rủi ro liên quan đến biến động giá cả trên thị trường. Bên cạnh đó, do không phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu đầu vào, QBS có thể linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa chi phí và tập trung vào các hoạt động cốt lõi như mở rộng mạng lưới đối tác, nâng cao hiệu quả logistics và cải thiện dịch vụ khách hàng. Hơn nữa, việc sử dụng lượng nguyên vật liệu không đáng kể cũng giúp công ty giảm thiểu các rủi ro liên quan đến biến động giá cả, tình trạng khan hiếm nguồn cung hay các yếu tố tác động từ môi trường bên ngoài như thuế quan và chính sách thương mại quốc tế. Nhờ vậy, QBS có thể duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn.



TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2024, QBS đã sử dụng khoảng 300 mét khối nước phục vụ cho các hoạt động vận hành và sinh hoạt tại văn phòng. Nguồn nước chính mà công ty sử dụng được cung cấp chủ yếu từ Nhà máy nước Hải Phòng, đảm bảo chất lượng nước sạch theo tiêu chuẩn quy định. So với năm 2023, lượng nước tiêu thụ của công ty vẫn duy trì ở mức ổn định, không có sự gia tăng đáng kể. Điều này cho thấy hiệu quả trong việc kiểm soát và sử dụng nước hợp lý, đồng thời phản ánh cam kết của QBS trong việc quản lý tài nguyên bền vững. Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu diễn ra tại văn phòng, QBS không phát sinh nhiều nhu cầu sử dụng nước trong sản xuất hay các hoạt động tiêu tốn nước lớn. Tuy nhiên, công ty vẫn đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm tài nguyên nước bằng cách nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên. Các biện pháp được triển khai bao gồm khuyến khích sử dụng nước tiết kiệm, tối ưu hóa hệ thống cấp nước trong văn phòng và định kỳ kiểm tra để giảm thiểu tình trạng rò rỉ hoặc thất thoát nước.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

QBS luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh không gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái và cộng đồng xung quanh. Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý chất thải, tiết kiệm tài nguyên và sử dụng năng lượng hiệu quả theo đúng các tiêu chuẩn môi trường do Nhà nước ban hành. Đồng thời, QBS thường xuyên cập nhật, theo dõi các chính sách mới về bảo vệ môi trường để kịp thời điều chỉnh và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, từ đó góp phần phát triển bền vững. Bên cạnh việc tuân thủ pháp luật, QBS còn chủ động triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình hoạt động. Ngoài ra, QBS cũng hợp tác với các đối tác và cơ quan chức năng để thực hiện các chương trình xanh, góp phần xây dựng một môi trường làm việc thân thiện với thiên nhiên và hướng đến phát triển bền vững trong dài hạn.



QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ KHÍ THẢI

Việc quản lý chất thải và kiểm soát khí thải đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bền vững. Các biện pháp giảm thiểu, tái chế và xử lý chất thải được thực hiện nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Đồng thời, các hoạt động kiểm soát khí thải được triển khai nhằm giảm lượng phát thải vào không khí, hướng tới mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ chất lượng môi trường sống. Việc hợp tác với các đơn vị chuyên trách cũng góp phần đảm bảo quá trình xử lý chất thải diễn ra an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, việc nâng cao ý thức về trách nhiệm môi trường trong nội bộ tổ chức đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý chất thải và khí thải. Các chương trình tuyên truyền, đào tạo về sử dụng tài nguyên hợp lý, giảm thiểu rác thải và bảo vệ môi trường giúp nâng cao nhận thức của cá nhân và tổ chức, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững.



ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI

Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học là một trong những ưu tiên trong quá trình phát triển bền vững. Việc áp dụng các biện pháp hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên giúp duy trì sự cân bằng sinh thái và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích sử dụng tài nguyên hợp lý và triển khai các sáng kiến xanh đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ hệ sinh thái cho thế hệ tương lai. Bên cạnh đó, sự hợp tác với các tổ chức và cơ quan liên quan giúp nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài. Ngoài ra, các chương trình bảo tồn thiên nhiên, cải tạo môi trường và phục hồi hệ sinh thái cũng được chú trọng. Việc tham gia các hoạt động như trồng cây xanh, giảm thiểu tác động đến môi trường tự nhiên và thúc đẩy các mô hình phát triển bền vững góp phần quan trọng vào việc duy trì sự đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sống trong dài hạn.



CHÍNH SÁCH
NGƯỜI
LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Hiện nay tổng số lao động của QBS là 10 người. QBS đã và đang đảm bảo quyền bình đẳng và ủng hộ sự tham gia lao động của nữ giới với tỷ lệ lên tới 80%. Với mức lương dành cho người lao động, QBS luôn đảm bảo mức lương tối thiểu theo quy định và luôn hướng đến mục tiêu nâng cao thu nhập cho người lao động. Theo đó, mức lương bình quân hàng tháng của người lao động là 6.400.000 đồng.

Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

QBS luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam đối với người lao động bao gồm: Bộ Luật Lao động và Luật An toàn, Vệ sinh lao động, Người lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được công ty hỗ trợ đối với hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi khi ốm đau, nghỉ thai sản, nghỉ ốm,... Bên cạnh đó, công ty cũng cung cấp bữa ăn giữa ca, nước uống và các cơ sở tiện ích khác. Song song với đó, QBS tích hợp trong việc gắn kết nội bộ thông qua các hoạt động văn nghệ những ngày lễ, các sự kiện thể thao, kỷ niệm nội bộ... Năm 2024, công ty không ghi nhận bất cứ sự cố, tai nạn lao động và thương tích nghề nghiệp nào.

Hoạt động tuyển dụng và đào tạo người lao động

Trong năm 2024, đối mặt với thị trường khắc nghiệt và tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều thách thức, số lượng nhân sự của QBS vẫn giữ nguyên so với 2023. QBS chủ trương thực hiện chính sách khuyến khích học tập liên tục và trao cơ hội học hỏi bình đẳng cho tất cả cán bộ nhân viên.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỚI CỘNG ĐỒNG
ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đại diện tài trợ đi học cho 01 cháu bé có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đi học tại Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng.

Công ty phối hợp thực hiện chương trình trao quà định kỳ hàng tháng (10 suất/1 lần/tháng) cho các bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo, nan y, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Bệnh viện Nhi Trung Ương.

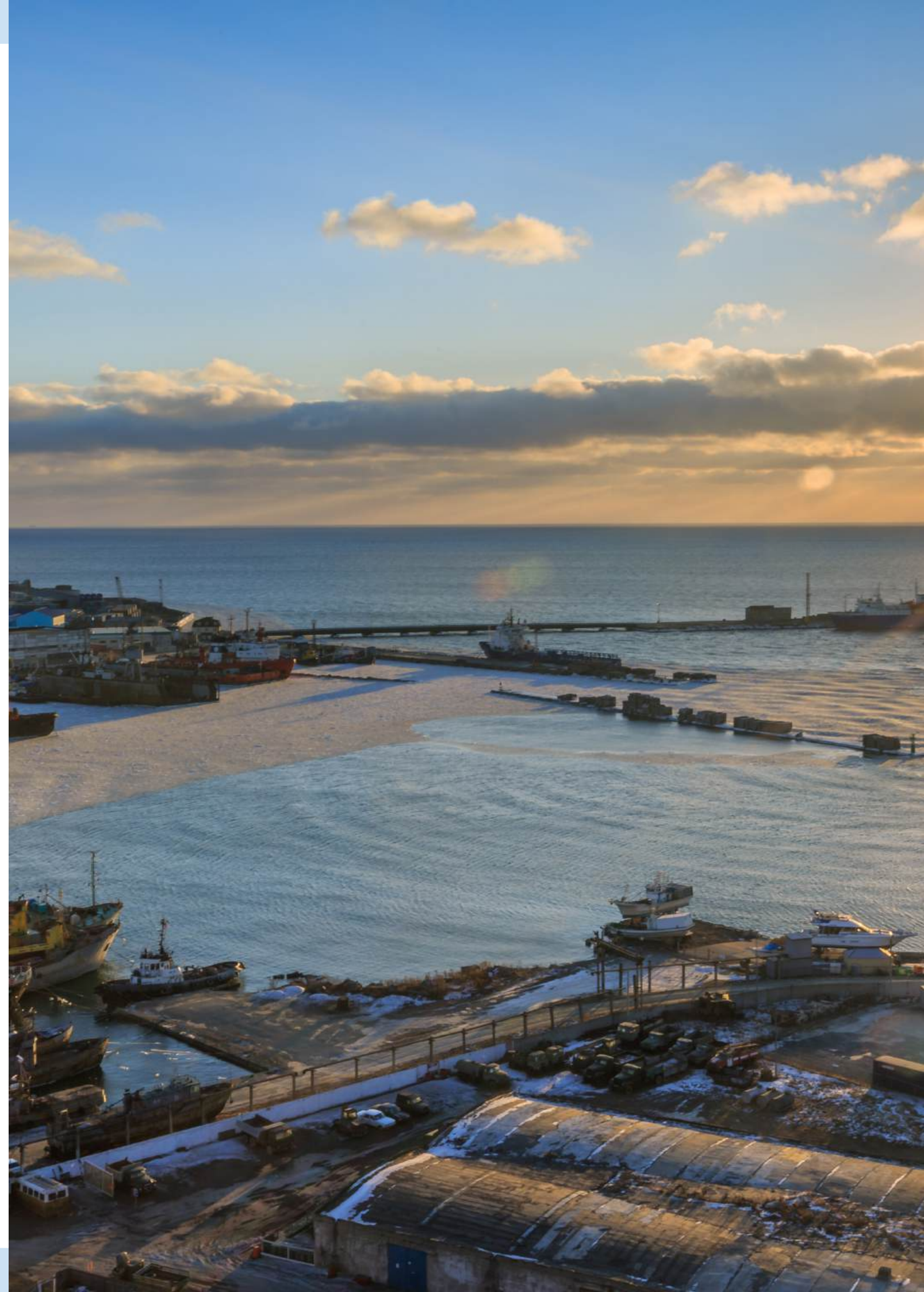
Công ty tiếp tục duy trì và phát huy trách nhiệm cộng đồng với nhiều hoạt động thiện nguyện quanh năm, với tổng số tiền lên đến 300 triệu.

Công ty tổ chức chương trình “Tết ấm no” với mục đích dành tặng nhiều suất quà (bao gồm tiền và hiện vật) cho các gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn tại xã Tân Dương (huyện Thủy Nguyên) và phường Hạ Lý (quận Hồng Bàng).

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Báo cáo của ban điều hành	96
Báo cáo kiểm toán độc lập	98
Bảng cân đối kế toán	100
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	103
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	104
Thuyết minh báo cáo tài chính	106



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình (sau đây được gọi là “Công ty”) đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Trần Thị Yến Chi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24/06/2024
Bà Vũ Thị Dương	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/06/2024
Bà Hà Thị Mai Hương	Thành viên	
Bà Lê Thị Thanh Hải	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Bà Đặng Thị Phương Thảo	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Văn Hưng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/04/2024

Kế toán trưởng là Ông Nguyễn Văn Trung

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ban hành bởi Bộ Tài chính. Đồng thời, Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Trần Thị Yến Chi
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025





Số: 383/2025/UHYHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 31/03/2025, từ trang 06 đến trang 34 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại thời điểm 01/01/2024, Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho cũng như không thực hiện được thủ tục thay thế. Theo đó Chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu và tính giá trị của hàng tồn kho với giá trị là 55.308.044.791 VND tại ngày này. Do vậy, chúng tôi cũng không đánh giá được tính đúng đắn, giá trị của việc ghi nhận doanh thu và giá vốn với số tiền lần lượt là 55.321.183.800 VND và 55.308.044.791 VND trong kỳ của toàn bộ lô hàng nói trên trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư của các khoản công nợ: Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn và Phải trả người bán ngắn hạn khác tại ngày 31/12/2024 với số tiền lần lượt khoảng 525,79 tỷ VND; 131,54 tỷ VND và 7,2 tỷ VND. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên. Các đối chiếu xác nhận tại ngày 31/12/2023 cũng không thu thập được và các thủ tục kiểm toán khác không đem lại cơ sở để chúng tôi đánh giá tính hiện hữu, tính đầy đủ và tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên cùng với các điều chỉnh (nếu có) đối các với khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với giá trị khoảng 342 tỷ VND.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Trong năm 2024, Công ty lỗ một khoản 140 tỷ VND. Tại thời điểm 31/12/2024, Lỗ lũy kế của Công ty là khoảng 401,7 tỷ VND, tương ứng 57% vốn chủ sở hữu. Đồng thời, tại thời điểm phát hành Báo cáo này Công đang bị cưỡng chế hóa đơn do không hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Những sự kiện này tồn tại các yếu tố không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty vẫn được trình bày theo giả định liên tục.

Hà Nội, Ngày 31 tháng 03 năm 2025

CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY



ĐẶNG MINH ĐỨC - Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4885-2025-112-1



LẠI TRƯỜNG DƯƠNG - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3392-2021-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,
Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		326.093.629.601	462.454.055.155
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	10.224.908.453	10.175.244.925
Tiền	111		224.908.453	175.244.925
Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		315.848.224.252	396.386.758.030
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	525.791.380.280	559.261.348.973
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	131.543.268.893	48.165.363.393
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	289.826.211	309.059.088
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(341.776.251.132)	(211.349.013.424)
Hàng tồn kho	140	10	-	55.308.044.791
Hàng tồn kho	141		-	55.308.044.791
Tài sản ngắn hạn khác	150		20.496.896	584.007.409
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	76.091	16.552.169
Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.420.805	57.455.240
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	-	510.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.621.623.333	11.481.197.095
Tài sản cố định	220		8.619.060.967	11.476.866.717
Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.619.060.967	11.476.866.717
- Nguyên giá	222		15.377.198.132	20.216.407.222
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.758.137.165)	(8.739.540.505)
Tài sản dài hạn khác	260		2.562.366	4.330.378
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	2.562.366	4.330.378
TỔNG TÀI SẢN	270		334.715.252.934	473.935.252.250

00
DN
CT
NH
AN
NG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,
Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		30.685.857.418	29.442.306.816
Nợ ngắn hạn	310		30.685.857.418	29.442.306.816
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	7.207.894.724	7.078.129.505
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	81.740.843
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	4.332.108.240	756.512
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	752.630.317	761.789.133
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	10.617.000.000	13.743.666.686
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.776.224.137	7.776.224.137
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		304.029.395.516	444.492.945.434
Vốn chủ sở hữu	410	15	304.029.395.516	444.492.945.434
Vốn góp của chủ sở hữu	411		693.299.280.000	693.299.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		693.299.280.000	693.299.280.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(3.249.100.000)	(3.249.100.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		15.692.449.297	15.692.449.297
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(401.713.233.781)	(261.249.683.863)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(261.249.683.863)	(220.217.002.727)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(140.463.549.918)	(41.032.681.136)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		334.715.252.934	473.935.252.250

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Đỗ Thu Hằng

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Thị Yến Chi

302
T
I
P
K
B
P
P



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,
Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Mẫu số B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	55.540.335.400	453.288.599.350
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		55.540.335.400	453.288.599.350
Giá vốn hàng bán	11	17	55.476.376.475	451.051.808.977
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.958.925	2.236.790.373
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	211.953.115	497.688.199
Chi phí tài chính	22	19	136.250.931	(153.249.660)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		585.571	99.969.069
Chi phí bán hàng	25	20	54.187.104	54.187.104
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	134.297.767.183	72.743.463.886
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(134.212.293.178)	(69.909.922.758)
Thu nhập khác	31	21	226.228.677	29.093.443.569
Chi phí khác	32	22	2.159.434.573	216.201.947
Lợi nhuận khác	40		(1.933.205.896)	28.877.241.622
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(136.145.499.074)	(41.032.681.136)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	4.318.050.844	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(140.463.549.918)	(41.032.681.136)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	(2.026)	(592)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	(2.026)	(592)

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đỗ Thu Hằng

Nguyễn Văn Trung



Trần Thị Yến Chi



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,
Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(136.145.499.074)	(41.032.681.136)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		820.398.063	1.232.043.733
Các khoản dự phòng	03		130.427.237.708	67.693.676.197
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(135.665.360)	83.001.751
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(438.181.792)	(410.956.033)
Chi phí lãi vay	06		585.571	99.969.069
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.471.124.884)	27.665.053.581
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(49.870.902.372)	35.872.052.943
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		55.308.044.791	(5.268.548.993)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.342.924.544	(36.566.657.936)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		18.244.090	(4.090.763)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(585.571)	2.193.106.749
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.646.120.000)	(300.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		680.480.598	23.590.915.581
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(41.000.000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.263.636.364	8.582.461
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	4.560.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		231.185.992	518.777.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.494.822.356	5.046.359.873

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,
Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Mẫu số B03-DN Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		-	1.500.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.126.666.686)	(30.814.999.966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.126.666.686)	(29.314.999.966)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		48.636.268	(677.724.512)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	10.175.244.925	10.852.051.281
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.027.260	918.156
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	10.224.908.453	10.175.244.925

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đỗ Thu Hằng

Nguyễn Văn Trung

Trần Thị Yến Chi

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình, (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0200730878 ngày 12/03/2007, đã đăng ký thay đổi lần thứ 32 vào ngày 13/01/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 693.299.280.000 đồng chia thành 69.329.928 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với số lượng 69.329.928 cổ phiếu niêm yết tương ứng 693.299.280.000 đồng với mã chứng khoán là QBS.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 11 người (tại ngày 31/12/2023 là 18 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ xuất khẩu hàng hóa;
- Bán buôn phân bón, bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY

Công ty có 1 đơn vị phụ thuộc là Chi nhánh tại Quảng Bình với hoạt động kinh doanh chính là thương mại và dịch vụ.

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

30.
3 T
4 A
1 P
B
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm tài chính 2024.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Riêng chuẩn mực kế toán số 28 - Báo cáo bộ phận chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

2.4 GIẢ THIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Trong năm 2024, Công ty lỗ một khoản 140 tỷ VND. Tại thời điểm 31/12/2024, Lỗ lũy kế của Công ty là khoảng 401 tỷ VND, tương ứng 57% vốn góp chủ sở hữu. Đồng thời, tại thời điểm phát hành Báo cáo này Công đang bị cưỡng chế hóa đơn do không hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Những sự kiện này tồn tại các yếu tố không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty vẫn đang quá trình đàm phán kinh doanh Xuất nhập khẩu các mặt hàng mới, hiệu quả hơn. Công ty cũng đang tích cực thu xếp tài chính hoàn thành các nghĩa vụ thuế của nhà nước. Ban điều hành của Công ty cam kết tiếp tục hoạt động trong tương lai. Do đó, Ban Điều hành Công ty vẫn đang tiến hành lập Báo cáo tài chính trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính

CTCP
QUẢNG BÌNH
HẢI PHÒNG

M.S.D.N.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu số B09-DN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

200
CỘT
CỘT
JAT
QU
KGB

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu số B09-DN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được).

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng giảm giá.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

10878
3 TY
HÂN
HÁP KH
NG BHN
NG-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50
- Máy móc, thiết bị	05 - 06
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

3.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 2 năm.

3.8 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả. Nợ phải trả có gốc ngoại tệ được Công ty đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

3.9 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay, nợ thuê tài chính.

Các khoản vay, nợ thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn.

3.10 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.11 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông sở hữu và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận (nếu có).

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.12 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu kinh doanh thương mại các mặt hàng phân bón, hóa chất và cho thuê lại kho, cho thuê ô tô,....

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu số B09-DN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.13 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá, dự phòng đầu tư tài chính.

3.14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

2007.
CÔNG
CỔ PHẦN
TỔNG
KINH
DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng
Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

Mẫu số B09-DN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các thông tin với bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	54.307.537	12.714.223
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	170.600.916	162.530.702
- Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	10.224.908.453	10.175.244.925

(*) Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có giá trị 10.000.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng với lãi suất 1,9%/năm. Đây là hợp đồng tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn nhằm mục đích đảm bảo thực hiện điều kiện kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	525.791.380.280	(296.512.485.617)	559.261.348.973	(166.085.247.909)
- Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Nhật Thủy	9.595.261.492	(9.595.261.492)	9.595.261.492	(9.595.261.492)
- Công ty Cổ phần Thương mại Abavia Việt Nam	166.805.828.800	(43.076.236.250)	132.049.764.300	(2.401.510.440)
- Công ty Cổ phần Phát triển Phân bón Đình vũ	107.316.072.995	(107.316.072.995)	107.316.072.995	(107.316.072.995)
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hoàng Cầu	131.258.750.000	(82.399.345.000)	131.488.750.000	(42.039.925.000)
- Công ty Cổ phần XNK Hà Nội	99.050.155.500	(48.028.938.050)	99.060.155.500	-
- Công ty Cổ phần SFOODS	51.840.000	-	68.007.203.950	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn AZ	-	-	-	-
- Khách hàng khác	11.713.471.493	(6.096.631.830)	11.744.140.736	(4.732.477.982)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	525.791.380.280	(296.512.485.617)	559.261.348.973	(166.085.247.909)

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	131.543.268.893	(45.114.548.893)	48.165.363.393	(45.114.548.893)
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn - VT	38.406.500.000	(38.406.500.000)	38.406.500.000	(38.406.500.000)
- Công ty Cổ phần Hoá chất Phúc Lâm	4.465.825.912	(4.465.825.912)	4.465.825.912	(4.465.825.912)
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Trần Trang	22.150.000.000	-	1.450.064.500	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Bách Việt Hà Nội	6.665.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội	56.145.000.000	-	-	-
- Khách hàng khác	3.710.942.981	(2.242.222.981)	3.842.972.981	(2.242.222.981)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	131.543.268.893	(45.114.548.893)	48.165.363.393	(45.114.548.893)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	289.826.211	(149.216.622)	309.059.088	(149.216.622)
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	28.109.589	-	47.342.466	-
- Ký cược, ký quỹ	112.500.000	-	112.500.000	-
- Phải thu khác	149.216.622	(149.216.622)	149.216.622	(149.216.622)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	289.826.211	(149.216.622)	309.059.088	(149.216.622)



Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	Giá gốc		Giá trị có thể thu hồi		Dự phòng		Giá trị có thể thu hồi		Dự phòng	
	VND		VND		VND		VND		VND	
- Công ty Cổ phần Hóa chất Phúc Lâm	4.465.825.912		-		(4.465.825.912)		4.465.825.912		-	(4.465.825.912)
- Công ty Cổ phần Thực ăn chăn nuôi Spotlight	2.863.598.538		-		(2.863.598.538)		2.863.598.538		-	(2.863.598.538)
- Công ty Cổ phần EEI	210.000.000		-		(210.000.000)		210.000.000		-	(210.000.000)
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Trung Nguyên	4.650.000		-		(4.650.000)		4.650.000		-	(4.650.000)
- Al Hamd Argo Food Products PVT.Ltd	701.400.000		-		(701.400.000)		701.400.000		-	(701.400.000)
- ALRVAK LTD	698.436.360		-		(698.436.360)		698.436.360		-	(698.436.360)
- M/S Blue Park SeaFood SPVT Ltd	115.260.000		-		(115.260.000)		115.260.000		-	(115.260.000)
- Hong Kong Jun YU International Import and Export Trading Co, Ltd	76.440.621		-		(76.440.621)		76.440.621		-	(76.440.621)
- iBer Digest S.L	208.071.000		-		(208.071.000)		208.071.000		-	(208.071.000)
- Siddiqi Sea Food	114.120.000		-		(114.120.000)		114.120.000		-	(114.120.000)
- South Fish SeaFood S.A.C	113.845.000		-		(113.845.000)		113.845.000		-	(113.845.000)
- Công ty TNHH Thương mại Hóa chất An Phát	43.647.749		-		(43.647.749)		43.647.749		-	(43.647.749)
- YonShing Trade Co.,Ltd	191.679.004		-		(191.679.004)		191.679.004		-	(191.679.004)
- Cano Pus Inter -Trade Pre Ltd	149.216.622		-		(149.216.622)		149.216.622		-	(149.216.622)
- Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập Khẩu Nhật Thủy	9.595.261.492		-		(9.595.261.492)		9.595.261.492		-	(9.595.261.492)
- Công ty Cổ phần Phát triển Sản phẩm Đình Vũ	107.316.072.995		-		(107.316.072.995)		107.316.072.995		-	(107.316.072.995)
- Công ty Cổ phần Thương mại Abavia Việt Nam	166.805.828.800		123.729.592.550		(43.076.236.250)		132.049.764.300		129.648.253.860	(2.401.510.440)
- Công ty SW Intertrade Trading	4.486.106.650		1.488.400.111		(2.997.706.539)		4.486.106.650		2.852.553.959	(1.633.552.691)
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hoàng Cầu	131.258.750.000		48.859.405.000		(82.399.345.000)		131.488.750.000		89.448.825.000	(42.039.925.000)
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn -VT	38.406.500.000		-		(38.406.500.000)		38.406.500.000		-	(38.406.500.000)
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội	99.060.155.500		51.031.217.450		(48.028.938.050)		99.060.155.500		99.060.155.500	-
Cộng	566.884.866.243		225.108.615.111		(341.776.251.132)		532.358.801.743		371.009.788.319	(211.349.013.424)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Mẫu số B09-DN

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	76.091	16.552.169
- Các khoản khác	76.091	16.552.169
Dài hạn	2.562.366	4.330.378
- Công cụ dụng cụ phân bổ	2.562.366	1.217.672
- Các khoản khác	-	3.112.706
Cộng	2.638.457	20.882.547

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH				BÁO CÁO TÀI CHÍNH			
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng				Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024			
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)				Mẫu số B09-DN			
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)							
10.	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH						
		Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng	
		VND	VND	VND	VND	VND	
NGUỒN GIÁ							
	01/01/2024	11.214.964.082	397.272.773	7.773.049.543	831.120.824	20.216.407.222	
	- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.839.209.090)	-	(4.839.209.090)	
	31/12/2024	11.214.964.082	397.272.773	2.933.840.453	831.120.824	15.377.198.132	
HAO MÒN LŨY KẾ							
	01/01/2024	(2.540.805.305)	(397.272.773)	(4.990.544.493)	(810.917.934)	(8.739.540.505)	
	- Khấu hao trong năm	(463.295.916)	-	(349.020.999)	(8.081.148)	(820.398.063)	
	- Thanh lý, nhượng bán	-	-	2.801.801.403	-	2.801.801.403	
	31/12/2024	(3.004.101.221)	(397.272.773)	(2.537.764.089)	(818.999.082)	(6.758.137.165)	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
	01/01/2024	8.674.158.777	-	2.782.505.050	20.202.890	11.476.866.717	
	31/12/2024	8.210.862.861	-	396.076.364	12.121.742	8.619.060.967	
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 2.473.610.633 VND, tại ngày 01/01/2024 là 2.703.790.632 VND.							

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH				BÁO CÁO TÀI CHÍNH			
Số 23 lô 01 Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng				Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024			
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)				Mẫu số B09-DN			
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)							
11.	PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN						
				31/12/2024		01/01/2024	
				Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
				VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				7.207.894.724	7.207.894.724	7.078.129.505	7.078.129.505
-	Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM			1.039.530.800	1.039.530.800	1.039.530.800	1.039.530.800
-	Công ty Cổ phần Công nghiệp lạnh Hưng Trí			1.262.500.000	1.262.500.000	1.262.500.000	1.262.500.000
-	Chi nhánh Công ty CP Vật tư và Xuất nhập khẩu hóa chất tại Hải Phòng			888.362.000	888.362.000	888.362.000	888.362.000
-	FAGRO INTERNATIONAL TRADING FZE			3.124.322.623	3.124.322.623	2.987.249.097	2.987.249.097
-	Khách hàng khác			893.179.301	893.179.301	900.487.608	900.487.608
Dài hạn				-	-	-	-
Cộng				7.207.894.724	7.207.894.724	7.078.129.505	7.078.129.505



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2024
	VND		VND		VND		VND
Thuế và các khoản phải nộp							
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-		198.901.939		175.734.040		23.167.899
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-		3.808.050.844		1.646.120.000		2.161.930.844
- Thuế thu nhập cá nhân	756.512		38.890.823		39.343.081		304.254
- Các loại thuế khác	-		4.000.000		4.000.000		-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		2.146.705.243		-		2.146.705.243
	756.512		6.196.548.849		1.865.197.121		4.332.108.240
Thuế và các khoản phải thu							
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	510.000.000		510.000.000		-		-
	510.000.000		510.000.000		-		-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 Khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	10.617.000.000	10.617.000.000	-	3.126.666.686	13.743.666.686	13.743.666.686
Vay cá nhân (1)	10.617.000.000	10.617.000.000	-	3.060.000.000	13.677.000.000	13.677.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	66.666.686	66.666.686	66.666.686
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hải Phòng	-	-	-	66.666.686	66.666.686	66.666.686
Cộng	10.617.000.000	10.617.000.000	-	3.126.666.686	13.743.666.686	13.743.666.686

Vay và nợ thuế tài chính với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh 28.1

Thuyết minh chi tiết về các khoản vay tại thời điểm 31/12/2024:

(1) Vay cá nhân: Vay cá nhân ông Nguyễn Thanh Bình hợp đồng số 06-2021/HĐVT/QB-NTBF với lãi suất 0%, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hình thức đảm bảo tiền vay: tín chấp; Phụ lục hợp đồng vay tiền số 01-062021/HĐVT/QB-NTBF ngày 01/11/2022 về thay đổi thời hạn vay thành 24 tháng. Hai bên đã ký biên bản bù trừ công nợ số 1204/BTKV/QB-NTBF ngày 12/04/2024 để thống nhất sau khi bù trừ công nợ Công ty Cổ phần XNK Quảng Bình còn nợ ông Nguyễn Thanh Bình số tiền là 10.617.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	752.630.317	761.789.133
- Kinh phí công đoàn	11.141.608	20.300.424
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	741.488.709	741.488.709
Dài hạn	-	-
Cộng	752.630.317	761.789.133

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

15.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
01/01/2023	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(220.217.002.727)	485.525.626.570
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	(41.032.681.136)	(41.032.681.136)
31/12/2023	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(261.249.683.863)	444.492.945.434
01/01/2024	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(261.249.683.863)	444.492.945.434
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	(140.463.549.918)	(140.463.549.918)
31/12/2024	693.299.280.000	(3.249.100.000)	15.692.449.297	(401.713.233.781)	304.029.395.516

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B09-DN

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

15.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	92.005.790.000	92.005.790.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	601.293.490.000	601.293.490.000
Cộng	693.299.280.000	693.299.280.000

15.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	693.299.280.000	693.299.280.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	693.299.280.000	693.299.280.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

15.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	69.329.928	69.329.928
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	69.329.928	69.329.928
+ Cổ phiếu phổ thông	69.329.928	69.329.928
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	69.329.928	69.329.928
+ Cổ phiếu phổ thông	69.329.928	69.329.928
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

0736
NG
PH
NHẬP
NG B
G-TI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B09-DN

16. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu	55.540.335.400	453.288.599.350
- Doanh thu bán hàng	55.321.183.800	451.478.462.450
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	219.151.600	1.810.136.900
Cộng	55.540.335.400	453.288.599.350

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh 28.1

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Giá vốn hàng hóa đã bán	55.308.044.791	450.079.995.207
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	168.331.684	971.813.770
Cộng	55.476.376.475	451.051.808.977

18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	211.953.115	453.791.111
- Lãi bán các khoản đầu tư	-	40.000.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	3.897.088
Cộng	211.953.115	497.688.199

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	585.571	99.969.069
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	135.665.360	86.898.839
- Hoàn nhập Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(340.117.568)
Cộng	136.250.931	(153.249.660)

0736
NG
PH
NHẬP
NG B
G-TI

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B09-DN

20.

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	134.297.767.183	72.743.463.886
- Chi phí nhân viên quản lý	2.055.721.365	2.522.285.495
- Chi phí đồ dùng văn phòng	63.138.908	54.777.698
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	617.329.275	902.942.859
- Chi phí dự phòng	130.427.237.708	94.835.472.002
- Chi phí hoàn nhập dự phòng	-	(26.801.678.237)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	959.248.524	839.481.585
- Chi phí bằng tiền khác	175.091.403	390.182.484
Các khoản chi phí bán hàng	54.187.104	54.187.104
- Chi phí khấu hao TSCĐ	54.187.104	54.187.104
Cộng	134.351.954.287	72.797.650.990

21.

THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	226.228.677	8.582.461
- Chi phí lãi vay được miễn, giảm	-	29.083.961.108
- Các khoản khác	-	900.000
Cộng	226.228.677	29.093.443.569

22.

CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí phạt, chậm nộp	2.159.434.573	-
- Chi phí thanh lý TSCĐ	-	216.201.947
Cộng	2.159.434.573	216.201.947

23.

CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(136.145.499.074)	(41.032.681.136)
Các khoản chi phí không được khấu trừ	2322.394.469	557.488.786
- Khấu hao TSCĐ có Nguyên giá vượt quá 1,6 tỷ	63.597.000	254.388.000
- Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	99.362.896	86.898.839
- Chi phí không hợp lý khác	2.159.434.573	216.201.947
Các khoản thu nhập không chịu thuế TNDN	-	-
- Chuyển lỗ các năm trước	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	(133.823.104.605)	(40.475.192.350)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	-	-
Thuế TNDN truy thu của năm trước	4.318.050.844	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	4.318.050.844	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH		BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng		Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)		Mẫu số B09-DN	
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)			

24.	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
	Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(140.463.549.918)	(41.032.681.136)
	Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	69.329.928	69.329.928
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(2.026)	(592)
25.	LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU		
	Ban Điều hành Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.		
26.	CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
	- Chi phí nguyên vật liệu	63.138.908	54.777.698
	- Chi phí nhân công	2.055.721.365	2.522.285.495
	- Khấu hao tài sản cố định	820.398.063	1.232.043.733
	- Chi phí dự phòng	130.427.237.708	68.033.793.765
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	978.698.524	839.481.585
	- Chi phí bằng tiền khác	175.091.403	1.087.082.484
	Cộng	134.520.285.971	73.769.464.760
27.	BÁO CÁO BỘ PHẬN		
	Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Trong năm, Công ty chủ yếu phát sinh doanh thu thương mại kinh doanh mặt hàng phân bón hóa chất chiếm trên 99,7% tổng doanh thu và toàn bộ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Do đó, Công ty không tiến hành lập Báo cáo Bộ phận cho cho năm tài chính kết thúc đến ngày 31/12/2024 và nhận thấy thông tin bộ phận là không trọng yếu cho người sử dụng Báo cáo tài chính.		



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B09-DN

28. THÔNG TIN KHÁC

28.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các Bên liên quan của Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Ông Hoàng Văn Hưng	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2024	Năm 2023
- Ông Nguyễn Thanh Bình	Trả gốc tiền vay	3.060.000.000	400.000.000

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2024	01/01/2024
- Ông Nguyễn Thanh Bình	Vay ngắn hạn	10.617.000.000	13.677.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024	Năm 2023
- Bà Vũ Thị Dương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 24/06/2024)	160.891.339	240.519.747
- Bà Trần Thị Yến Chi	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/06/2024)	47.799.879	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 21/07/2022)	79.153.495	263.751.145
- Bà Hà Thị Mai Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị	163.785.706	189.718.261
- Bà Lê Thị Thanh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	86.400.000	86.400.000
- Ông Hoàng Văn Hưng	Tổng Giám đốc	143.452.626	143.342.147
- Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 18/04/2024)	67.055.804	149.850.960
- Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	139.200.805	138.889.260
- Bà Đặng Thị Phương Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát	86.400.000	86.400.000
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	64.800.000	64.800.000
Cộng		1.038.939.654	1.363.671.520

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B09-DN

28.2. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị







Đỗ Thu Hằng

Nguyễn Văn Trung

Trần Thị Yến Chi



CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP
KHẨU
QUẢNG BÌNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

DN: C=VN, L="Số 23 lô 01 khu 97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam",

OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST 0207030878, O=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH, E=chi.tran@quangbinhjsc.com.vn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH

Reason: I am the author of this document

Location: your signing location here

Date: 2025.03.31 11:37:05+0700

Font Reader Version: 10.1.3

Xác nhận của đại diện theo pháp luật QBS

Chủ tịch hội đồng quản trị



Trần Thị Yến Chi